

Tịnh Học Thù Thắng

Dịch giả: Hòa Thượng Thích Hân Hiền

LỜI GIỚI THIỆU

Về nhà chỉ có một lối, nhưng phương tiện thì có nhiều ngã. Đức Phật dạy có nhiều pháp môn tu, nhưng chuyên tu một pháp nào cũng đều được liễu ngộ cả.

Tập TỊNH HỌC THÙ THẮNG NÀY chuyên nói về pháp môn tu Tịnh Độ, Dịch giả THÍCH HÂN HIỀN trích dịch tập này rất có công phu, cốt yếu là để truyền bá pháp môn này cho mỗi người đều biết lối tu tiến NIỆM PHẬT CẦU SANH CỰC LẠC QUỐC

Người chuyên tu PHÁP MÔN NIỆM PHẬT sẽ chứng được chánh định, nếu nhứt tâm tịnh niệm. (Tịnh niệm tương kế chứng tam ma địa). Như ngọc ma ni gieo vào nước đục, nước đục trở thành trong. Cũng thế, câu danh hiệu Phật gieo vào vọng tâm, vọng tâm trở thành tâm Phật.

PHÁP MÔN NIỆM PHẬT tu rất dễ, người hạng nào tu cũng được: Người buôn gánh bán bưng cũng niệm Phật được, người chèo thuyền đò, người bừa củi, người gánh nước, cũng đều niệm Phật được. Thật là rất dễ dàng như thuyền đi trên nước thuận gió xuôi dòng.

Tôi xem qua nội dung tập TỊNH HỌC THÙ THẮNG này thấy có lắm phần lợi ích, nên rất hoan hỷ xin giới thiệu lên trang đầu vài dòng giới thiệu cùng Quý Phật tử bốn phương xa gần. Mong cho tất cả các Phật tử được xem qua.

Phật Lịch 2514

CHÙA ÁN QUANG Canh Tuất (1970)

Hòa Thượng THÍCH THIÊN HOA

LỜI PHẬT DẠY:

ĐỨC PHẬT DẠY:

“Nếu có Thiện nam Tín nữ nào nghe nói Đức Phật A DI ĐÀ, rồi chấp trì danh hiệu của đức PHẬT đó, hoặc trong 1 ngày, 2 ngày, hoặc 3 ngày, 4 ngày, hoặc 5 ngày, 6 ngày, hoặc 7 ngày một lòng không rời trí, thời đến lúc lâm chung được đức PHẬT A DI ĐÀ cùng các hàng Thánh chúng hiện thân ở trước người đó. Người lúc chết tâm thần không điên đảo, liền được sanh về cõi nước Cực Lạc của đức PHẬT A DI ĐÀ”. ***Kinh A Di Đà***

ĐỨC PHẬT DẠY:

“Người nhứt tâm niệm một câu danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ, dứt sạch hết tội nặng sanh tử trong tám mươi ức kiếp qua” ***Kinh Vô Lượng Thọ Phật***

ĐỨC PHẬT DẠY:

“Người chuyên lòng niệm PHẬT A DI ĐÀ, nguyện sanh về cõi nước của Ngài, thời liền được sanh trong hoa sen nơi ao thất bảo, trụ bực không thối lui nơi quả vị VÔ THƯỢNG CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC”. ***Kinh Vô Lượng Thọ***

LỜI NÓI ĐẦU

Thuốc trị mau lành bệnh là món thuốc hay
Pháp tu hợp thời cơ là pháp nhiệm mầu
Một lối tu tắt nhứt trong các đường tắt
Niệm Phật chóng thoát sanh tử và thành Phật.

Dòng thời gian đã trôi về quá khứ lâu xa cách nay trên 2500 năm, đức Bổn sư THÍCH CA MÂU NI thị hiện chính vì chúng sanh bị trôi lăn mãi trong đường sanh tử, luân hồi nơi ba cõi sáu đường, nên Ngài cứu độ bằng cách xoa dịu bao vết thương đau, đồng thời ban nguồn an vui bất tận cho muôn loài chúng sanh.

Vì thế, trên bước đường truyền giáo của đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI suốt 49 năm giảng nói vô lượng pháp môn độ sanh. Những pháp môn ấy đã được chư Tổ CA DIẾP, A NAN v.v... kết tập lại thành ba tạng kinh điển. Ba Tạng

kinh điển ấy được lưu truyền mãi đến nay và vị lai cho hàng đệ tử của đức Phật thọ trì.

Tuy nhiên trong ba tạng kinh điển gồm có vô lượng pháp môn tu, nhưng thời kỳ mật pháp này người đệ tử của đức Phật hàng xuất gia cũng như tại gia đa số tu về PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ.

Thời gian qua, vì nhận thấy PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ rất thích hợp thời cơ và đủ duyên cho chúng sanh tu trong thời mật pháp này chuyên lòng niệm Phật cầu sanh TỊNH ĐỘ nên tôi gắng sức soạn dịch trong kinh TỰC TẠNG về PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ mang tên quyển dịch này: “TỊNH HỌC THÙ THẮNG”, có nghĩa là môn học này dạy người tu về Tịnh Độ vừa đặc biệt vừa cao siêu hơn hết. Vì thế, trên nhan đề có thêm câu:

PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ LÀ CON ĐƯỜNG THẮNG TẮT NHỨT, GIÚP NGƯỜI TU CHÓNG THOÁT SANH TỬ VÀ THÀNH PHẬT.

TỊNH HỌC THÙ THẮNG chẳng những là Pháp môn dễ tu học mà chính là con đường thẳng tắt nhất trong các đường thẳng tắt thuộc PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ, đủ mãnh lực giúp người tu chóng thoát sanh tử và mau thành Phật.

Nên nhớ TỊNH HỌC THÙ THẮNG này là PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ, cũng là PHÁP MÔN NIỆM PHẬT một trong vô lượng pháp môn tu.

PHÁP MÔN NIỆM PHẬT gồm nhiếp sáu căn, dọc ngang ba cõi, bao trùm phạm thánh bậc thượng căn và hạ cơ tu tập, một lối tu tắt nhất giúp người dứt trừ phiền não chóng thoát sanh tử, sớm tiến đến thành Phật.

Vì thế, PHÁP MÔN NIỆM PHẬT rất mau nhiệm, có công hiệu diệu dụng đưa người sang bến giác và cũng là ngọn đuốc thiêng soi sáng con đường cho người đi đến chỗ thuần hưởng những sự an vui thanh tịnh không một điều khổ, ấy là VĨNG SANH CỰC LẠC QUỐC ĐỘ, rồi sẽ chứng đạo quả VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ.

Chính vì PHÁP MÔN NIỆM PHẬT mau nhiệm thế, nên Ngài ÁN QUANG ĐẠI SƯ nói:

Chín giới chúng sanh rời PHÁP MÔN NIỆM PHẬT thời không thể viên thành Phật quả.

Mười phương chư Phật bỏ PHÁP MÔN NIỆM PHẬT quyết không thể độ khắp chúng sanh.

Bởi những lẽ ấy nên quyển TỊNH HỌC THÙ THẮNG này ra đời giúp ích toàn thể độc giả thân mến với những yếu điểm đặc sắc sau đây:

- Đức tin hơn quả hưởng về Đại thừa.
- Phương pháp diệt trừ phiền não, cõi lòng thanh tịnh.
- Phát huy niềm tin TỊNH ĐỘ.
- Khuếch trương PHÁP MÔN NIỆM PHẬT.
- Khuynh hướng NIỆM PHẬT VĨNG SANH CỰC LẠC QUỐC ĐỘ.

Trong quyển TỊNH HỌC THÙ THẮNG này dạy cho chúng ta Phương Pháp Khuyên Người Tu Về Tịnh Độ Rất Cần: Nào là nói về Người Tu Nghiệp Hơn Thanh Tịnh, nào là khuyên Người Nên Phát Tâm Niệm Phật, nào là Phải Thật Tâm Niệm Phật, nào là Cầu Sanh Tịnh Độ và Khuyên Tu Hai Pháp Chánh Hơn Cùng Trợ Duyên.

Thật PHÁP MÔN NIỆM PHẬT này có thể cứu nổi chúng sanh nghiệp nặng chướng dày trong thời kỳ mạt pháp hiện tại cũng như vị lai.

Vậy, ước mong toàn thể Phật Tử phát tâm dũng mãnh hộ pháp giúp đường phương tiện để nâng cao đời sống quyển TỊNH HỌC THÙ THẮNG sẽ được trường thọ với nguồn vui thích và sự hành trì của Quý độc giả đi đến:

TRANG NGHIÊM CỰC LẠC QUỐC ĐỘ.

Một niệm chẳng sanh phiền não chi
Lo gì không thấy đáng A Di
Sớm chiều cầu Phật trong lòng mãi
Tự tánh DI ĐÀ hiển cực kỳ.

QUÝ XUÂN

Ngày 8 tháng 3 năm Bính Ngọ (1966)

Dịch giả cần chí.

Một câu A DI ĐÀ
Thiền màu rất sâu xa
Là pháp không sanh diệt
Lời Như Lai nói ra.
Một câu A DI ĐÀ
Thiền màu rất sâu xa
Ngài TỊNH DANH im lặng
Thấp nào thấu nổi mà.
Một câu A DI ĐÀ
Tây phương ở lòng ta
Nào cần hỏi chi cả
Vượt qua cõi TA BÀ.

THIÊN MÀU NHIỆM RẤT CAO CẢ:

Trong kinh Đại Tập nói: Nếu người chỉ niệm đức PHẬT A DI ĐÀ, đó gọi là thiền màu rất cao cả. Lúc người chí thành tưởng tượng thấy đức PHẬT A DI ĐÀ, liền được pháp không sanh diệt. Cho nên chúng ta phải biết Thiền Định và Tịnh Độ chỉ có một thể, sự lý chẳng khác nhau. Thấy người đời phần nhiều dùng vọng tâm phân biệt phải quấy, chấp lấy Thiền Định mà chê bai Tịnh Độ, đâu không đau lòng thương tiếc cho hạng người ấy. Hãy nên tỏ bày sự ngu của mình ôm trong lòng để tự cố gắng chữa bỏ nó.

Ta Bà Giáo Chủ hiệu NĂNG NHƠN
Phương tiện độ sanh dứt giận hờn
Thuyết pháp năm thời chia đốn tiệm
Tùy cơ hóa đạo ngộ tâm chơn.
Mạt pháp chúng sanh thật đáng thương
Hận mình không gặp đấng Y Vương
May nhờ giọt nước cam lồ rưới
Hết bệnh thân tâm khó nghĩ lường.

Ở cõi Ta Bà khổ lắm ôi!
Xoay vần lặn mãi chẳng dừng thôi
Sanh già bệnh chết nào ai khỏi
Dao kiếm phanh thây hồi muộn rồi.
Cực Lạc tiêu điều khó sánh lường
Bạn đều là bực Thánh Hiền lương
Thân vàng đẹp tuyệt sống luôn mãi
Nhạc trời kinh thành rất lạ thường.
Tây Phương cần phải gấp tu trì
Sanh tử vô thường chẳng hẹn kỳ
Ngoài cửa bóng trời qua rất chóng
Con người sống tạm có bèn chi!
CỰC LẠC quê hương sớm trở về
Vô thường dứt khổ có chi mê
Ôm lòng hận tiếc giờ qua sớm
Cầu thoát than chi nghiệp nặng nề.

Kinh Tục Tạng

PHƯƠNG PHÁP KHUYÊN NGƯỜI TU VỀ TỊNH ĐỘ RẤT CẦN

NGƯỜI TU NGHIỆP NHƠN THANH TỊNH

Thuở xưa có người thưa hỏi đức Khổng Tử:

– Thưa Ngài! Ở đời có ai dời nhà mà bỏ vợ, số ấy có nhiều chăng?

Đức Khổng Tử đáp:

– Chưa thấy có ai dời nhà mà bỏ vợ, nhưng biết bao nhiêu người dám bỏ thân này, gương vua Kiệt, vua Trụ đã xác nhận điều đó. Nếu căn cứ theo đạo mà nói, ta thấy người đời từ sáng đến chiều bo bo giông ruồi theo nghiệp trần chưa bao giờ biết nhận xét thân này là bóng bọt giả có, cứ lo ăn mặc cho đầy đủ, nào ai nghĩ đến lưỡi hái của Tử Thần mỗi lúc một xích gần.

Lại nữa, Ngài đề cập đến thân người mà nói:

– Hằng ngày ta đừng để đói khát lắm, quyết phải vì nó mà ăn uống no đủ. Suốt năm đừng để nóng hoặc lạnh cơ thể lắm, ta phải tùy theo thời tiết nóng hoặc lạnh mà ăn mặc. Về trọn đời, ta đừng quá say mê đắm đuối mãi trong vòng sanh tử mà chẳng chịu thôi.

Thật, đường đời là một lối đi, mà đoạn cuối là cái hố sâu kinh khủng. Là một nhà có trí khôn nhận xét, ai không muốn tìm cho mình một lối thoát. Lối thoát ấy là PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ, phương pháp thù thắng nhất, do đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI dạy chúng ta. Nếu người cố gắng thật hành phương pháp ấy nhất định thoát khỏi biển khổ trầm luân sanh tử và sẽ được chứng đạo quả.

Muốn thật hành một điều gì, trước hết ta cần phải hiểu việc ấy một cách rõ ràng, thì dù gặp phải nhiều trở lực gay go, ta cũng có thể vượt qua một cách dễ dàng. Người sành đi đường, họ đã nắm chắc bản đồ trước khi đi. Cũng thế, người tu về PHÁP MÔN NIỆM PHẬT cần phải biết công dụng lợi ích của mục đích cứu cánh của nó.

Trong cõi đời mạt pháp này, người muốn thoát khỏi sanh tử luân hồi mà không tu về PHÁP MÔN NIỆM PHẬT thì khó thành nên đạo nghiệp giải thoát. Vì chúng ta cách đức Phật quá xa, nghiệp chướng nặng nề chập chờn bao phủ Phật tánh, chẳng khác nào như tấm gương sáng bị bụi trần bám vào trùng trùng điệp điệp, muốn tự lau cho sạch bụi tức khắc thật khó vô cùng, mà ta cần phải có một thế lực giúp vào mới có thể thành công.

Người ở trong hoàn cảnh tranh sống rộn rịp, muốn tham thiền nhập định là việc khó vô vàn, chi bằng tu theo PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, đi, đứng, nằm, ngồi đều định lần lượt đạt đến nhất tâm TỊNH ĐỘ hiện tiền.

Chỉ có một câu PHẬT A DI ĐÀ, khởi cần dụng công diệt trừ phiền não trần lao nghìn đời tự nhiên dứt sạch, tâm được chánh niệm hiện tiền thời thấy đức PHẬT A DI ĐÀ xoa đầu thọ ký. Được thế, người khi lâm chung có đức Phật và Thánh chúng giơ cánh tay vàng tiếp dẫn về cõi CỰC LẠC liên hoa hóa thân, bạn là hàng Bồ Tát bất thối, thoát hẳn sanh tử luân hồi. Hỡi ai là người Phật Tử vì mục đích giải thoát sanh tử, chúng ta cần phải đọc những lối thật ngữ của đấng Từ Tôn sau đây: Trong kinh nói: Đức PHẬT A DI ĐÀ cùng nhân

dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, thuần hưởng những sự vui thanh tịnh, không một điều khổ.

Hiện nay cũng có người nghe biết thế, nhưng không chịu tu PHÁP MÔN NIỆM PHẬT cầu sanh về cõi CỰC LẠC của đức PHẬT A DI ĐÀ, vì những có sau đây:

– Hoặc cho rằng ở nhà không có tịnh thất riêng để mình niệm Phật.

– Hoặc do mình không thể ăn chay, mà không niệm Phật.

– Hoặc do bận nhiều việc nhọc lòng mà không niệm Phật.

Đó là chưa biết niệm Phật, vì họ đâu biết chính ở chỗ ồn mà niệm Phật để tự rèn luyện tâm tánh đạo đức của mình, chẳng hạn đi, đứng, nằm, ngồi đều có thể niệm Phật được. Chỗ ồn ào mà có thể niệm Phật được nhưt tâm bất loạn, thì tiếng niệm Phật của mình đánh tan tiếng niệm trần, chính đó là tâm tịnh tức Tịnh Độ hiện tiền của người niệm Phật.

Nếu người niệm Phật quyết ăn chay trường thời quý biết mấy, nhưng chỉ có người xuất gia mới có thể dễ thật hành được. Còn người tại gia có lòng tu hạnh xuất thế gian, cố gắng ăn chay niệm Phật suốt đời, thì dù gặp nạn khổ trắc trở gay go, cũng vẫn phải quyết tâm không hề thoái chí.

Người thật thà nếu có thể mỗi sáng sớm thức dậy chấp tay hoặc lạy chuỗi lòng chí thành niệm Phật, hiện đời sẽ được tiêu diệt tội lỗi, đến khi kết liễu cuộc đời quyết được sanh về Tịnh Độ. Đến như người thanh nhàn bần lòng thường niệm Phật, được rất nhiều lợi ích lành.

Trong kinh nói: Nếu người trì niệm danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ, sẽ thấy đời mình được hưởng mười điều công đức lợi ích cao quý hi hữu:

1. Ngày đêm thường được những vị tướng trời có sức oai thần và các quyền thuộc ẩn hình giữ gìn ủng hộ.
2. Thường được hai mươi lăm vị Đại Bồ Tát, như đức Bồ Tát QUÁN THẾ ÂM v.v... cùng tất cả các vị Bồ Tát thường giữ gìn ủng hộ.
3. Luôn luôn được chư Phật ngày đêm hộ niệm, Đức PHẬT A DI ĐÀ thường phóng ánh sáng nhiếp thọ người đó.

4. Tất cả loài quỷ ác, hoặc Dạ Xoa, La Sát v.v... đều không thể làm hại được. Và tất cả rắn độc rùng rợn cũng đều không thể làm hại được.
5. Được khỏi tất cả nạn lửa cháy, nạn nước lụt, kẻ giặc oán thù, tên, lao, ngục công cùm xiềng xích cho chết.
6. Tội lỗi đã gây từ trước, đều được tiêu mất. Tội giết oan mạng người, người chết ấy nhờ công đức nghe niệm Phật siêu thoát, không còn báo thù nữa.
7. Ban đêm chiêm bao điềm tốt, hoặc thấy đức PHẬT A DI ĐÀ sắc thân đẹp tuyệt thù thắng.
8. Tâm thường hoan hỷ, sắc mặt bóng ngời, khí lực đầy đầy, bất cứ làm việc gì cũng đều được lợi ích tốt.
9. Thường được tất cả nhân dân trong thế gian cung kính, cúng dường, lễ bái cũng như kính đức Phật.
10. Lúc lâm chung, được người lòng không chút sợ, chánh niệm hiện tiền thấy đức PHẬT A DI ĐÀ cùng các Thánh chúng Bồ Tát tay cầm đài sen vàng đến tiếp dẫn vãng sanh Tịnh Độ phương Tây, hưởng thọ sự an vui đẹp lạ thù thắng, mãi đến tốt thuở vị lai thành Phật.

Chúng ta nên biết trên đây là lời chơn thật từ kim khẩu của đức Bổn Sư THÍCH CA MÂU NI nói ra không hề có chút hư dối.

Người đời vọng ngữ, nếu không phải lập kế để làm lợi cho mình, thì là để tránh sự hại, Còn đức Phật thì hoàn toàn không vọng ngữ, vì Ngài đã toàn giác đâu còn say mê theo trần cảnh mà vọng ngữ.

Nếu người tin lời đức Phật không vọng ngữ, phải học biết bốn điều khuyên người tu về TỊNH ĐỘ ở sau, để được tự độ độ tha công đức vô lượng. Chớ để quyền này trên gác tía lầu son, khinh thường nó mà chẳng quan tâm lưu ý đến, phụ lòng nhân từ ấy. Giả sử người không có duyên với đức Phật, dầu chẳng tin đi nữa, còn phải cần tỉnh quyền này để ấn tống lưu thông lần lượt hóa đạo nhau, khiến ai nấy cũng đều đi trên con đường chơn chánh giác ngộ, vượt khỏi bến mê, ấy là chỗ ước mong của người niệm Phật.

KHUYÊN NGƯỜI NÊN PHÁT TÂM NIỆM PHẬT

1. Này các Phật tử! Tại sao giáo lý của đức Phật dạy trong thế gian có đến muôn ngàn ngã đường đi, mà PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ chỉ khuyên các người đi theo một con đường độc nhất là niệm Phật?

– Vì tất cả hành động hơn quả đều do tâm niệm mà có, nên người nào niệm thiện sẽ sanh lên cõi trời, kẻ nào niệm ác sẽ đọa vào địa ngục, niệm ma thành ma, niệm Phật thành Phật. Vì thế, khuyên người niệm Phật.

2. Trăm nghìn muôn ức đức Phật ở mười phương trong ba đời, sao đức Bổn Sư THÍCH CA MÂU NI chỉ khuyên người niệm danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ? Vì đức PHẬT A DI ĐÀ từng phát ra 48 điều đại nguyện, nguyện nào cũng đều độ khắp tất cả chúng sanh. Lại nữa, đức PHẬT A DI ĐÀ cùng chúng sanh trong cõi Ta Bà có nhiều thiện duyên. Vì thế, bất luận kẻ Tăng, người tục, hoặc nam hay nữ nào phát tâm niệm Phật, đều được đức PHẬT A DI ĐÀ nhiếp thọ, nên người nào chuyên tâm trì niệm danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ sẽ được Ngài tiếp dẫn vãng sanh CỰC LẠC QUỐC, dầu cho những kẻ hung dữ nghênh ngang bạo ngược, nếu thọ chí tâm sám hối và trì niệm danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ cũng được ĐỐI NGHIỆP VÃNG SANH CỰC LẠC QUỐC. Vì thế, khuyên người nên phát tâm niệm PHẬT A DI ĐÀ.

Trong cõi đời này đã là người Phật tử ai cũng hiểu rằng niệm Phật là việc rất quý, nhưng chỉ vì các thứ phiền não nghiệp chướng như: tham, sân, si v.v... gieo trồng quá sâu dày trong nhiều đời nhiều kiếp, cho nên khó phát tâm hướng thiện niệm Phật.

Là người Phật Tử phải biết rằng chúng sanh ở cõi Ta Bà này khổ não rất nhiều. Ở đời biết bao tai họa chờ sẵn bên ta, nào bệnh tật, nào bần cùng, nào già chết, cô độc hoặc gia đình gặp phải tai ương khốn khổ, con cái nghịch, mỗi người đều có một cảnh khổ riêng, một tai họa riêng.

Người giàu sang nhà cửa đồ sộ, tiện nghi đầy đủ, họ muốn sống lâu trăm tuổi để hưởng của đời, nhưng mạng người có hạn, già chết không chừng. Một mai quỷ vô thường đến thăm, của tiền muôn bạc vạn không đem theo được một mảy, vợ con quyến thuộc cũng phải chia lìa, mịt mờ đường trước chưa biết về đâu!

Nếu người đương thời làm việc bất hơn, thì quỷ sứ ở chốn địa ngục vát dao đến đón. Khi chết, người ấy sẽ sa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, theo nghiệp mà thọ báo. Đến khi ác báo đã mãn mới được chuyển kiếp sanh lên làm người.

Chính đương thời người làm lành chẳng qua là gieo cái nhơn phước đức, vẫn còn cái nhơn xấu đã gieo sâu vào đời trước, mà sẽ mang lấy hậu quả không tốt đẹp sa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, lãnh thọ sự thống khổ vô cùng. Giả sử đời trước người không mang lấy nghiệp tội nặng, đời sau hưởng phước báu cũng không thể nói rằng người ấy hưởng phước vẹn toàn.

Về sự hưởng phước cũng có hạng người mạng lấy cái khổ, khi nào phú quý vinh hoa hưởng cảnh êm đềm vui tươi khoái lạc, đến khi hưởng hết phước rồi trở lại giai đoạn nghèo hèn khổ sở như xưa. Huống chi một phen hưởng cảnh giàu sang, người rất dễ buông lung tạo nghiệp chẳng lành, đâu bảo đảm nỗi khổ sa trong ba đường ác.

Còn người hưởng phú quý vinh hoa tại nhơn gian, dầu làm việc rất lành được sanh lên cõi trời, nhưng khi phước báu cung trời đã mãn, vị trời ấy nếu không may thọ lại cái thân người thì vẫn phải sa trong lưới ba đường hiểm trở, trọn mang lấy mọi sự khổ đau khổ mãi không thôi, cho đến khi mãn kiếp tội báo.

Vì chúng sanh ở trong ba cõi vẫn còn sanh tử luân hồi lên xuống, xuống lên mãi trong sáu đường và ra vào trong ba nẻo ác lãnh thọ sự thống khổ triền miên. Do đó, đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI động mối từ tâm, nên Ngài mở rộng lòng từ bi bao la cho ra quyển KINH A DI ĐÀ để dạy người chuyên tâm nhiếp ý, xưng niệm hồng danh lục tự DI ĐÀ, mong người được sanh về cảnh giới CỰC LẠC, trọn lìa các điều khốn khổ, thuận hưởng nếp sống an vui. Lời ấy, chính từ nơi kim khẩu của đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI nói ra, không hề có chút hư dối, chỉ e người không thật tin mà chẳng nhứt tâm niệm Phật, thời làm sao được sanh về Cực Lạc quốc. Do không có cái nhơn phát tâm niệm Phật, nên người chẳng được nhứt tâm niệm Phật. Hoặc không biết lợi ích của sự niệm Phật, nên người chẳng chịu niệm Phật. Vì không có lòng tin tưởng Phật, nên người không phát tâm niệm Phật. Hoặc vả, khi đắm trước cảnh khoái lạc, mà người quên hẳn việc niệm Phật. Hay có các loài làm chướng ngại, nên người không niệm Phật. Người không chịu niệm Phật. vì những lý do trên, đến khi sắp chết người không biết niệm một câu danh hiệu Phật đành vùi lấp sự lợi ích giải thoát, nguy hiểm sa đọa vào đường ác, thật đáng thương xót thay cho những hạng người ấy!

Là người Phật tử! Ai lại không thể niệm Phật và chẳng nên niệm. Nếu người quyết lòng giúp cho chúng sanh ở cõi Ta Bà này niệm Phật dù là kẻ si, nông, công, thương, ta cũng có thể chỉ cho họ thật hành PHÁP MÔN NIỆM PHẬT. Vì người trì danh hiệu Phật, đều cho việc làm bất cứ việc gì nghề gì cũng không làm trở ngại nghề nghiệp ấy của tự mình. Lại nữa hành giả chẳng những khỏi bỏ nghề nghiệp ấy của mình, cũng khỏi tốn hao tiền của và không phạm đến pháp luật của nhà vua hay của chánh quyền, mà còn được giải thoát cảnh khổ sanh tử luân hồi trong ba cõi, cũng khỏi sa vào chốn địa ngục bị hành phạt mọi sự đau khổ rùng rợn.

Sự niệm Phật chẳng phải là việc đời, nó có công dụng lợi ích lớn khiến cho người được giải thoát sanh tử và chứng thánh quả mãi đến thành Phật, đồng thời không bị một việc may mắn gì làm hại. Thật, người được lợi cả hai thứ nói trên đây.

Người thanh nhàn phải lo niệm Phật, do là việc nhà bận rộn buôn bán, cũng không nhọc lòng kinh doanh. Hoặc được nương cha mẹ, con cái sống qua ngày, nên người được an nhàn niệm Phật. Những hạng người ấy do đời trước có tu hơn tích đức, tuy không được nhiều lắm, nhưng cũng đủ làm trợ duyên cho kiếp tu đương đời.

Nên biết thời gian thấm thoát tợ thoi đưa, mạng người vô thường mau hơn nước dốc, ngày nay dầu còn nhưng khó bảo đảm đến mai. Một phen quý vô thường đến viếng thăm, chùng ấy ta mới ăn năn lo niệm Phật sao kịp. Nếu người không niệm Phật để một đời luống qua vô ích, thật rất đáng thương tiếc cho hạng người ấy!

Người bận rộn gia nghiệp phải lo niệm Phật, dầu không được như người rảnh rang ngày đêm tụng tụng sáu thời, nhưng cũng phải ở trong lúc bận nhín chút thì giờ để được rảnh rang niệm Phật.

Trong LONG THƠ TỊNH ĐỘ chép: Mỗi khi sáng sớm, người chí tâm niệm Phật mười câu, lòng thành tha thiết với đức PHẬT A DI ĐÀ, nguyện sanh về cõi Cực Lạc, cũng được toại nguyện vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Nếu người tu PHÁP MÔN NIỆM PHẬT này để cho sự bận rộn gia nghiệp lôi cuốn một đời, đến khi mạng chung chỉ chuốc lấy hai bàn tay không, chẳng mang theo được chút công đức gì.

Người giàu sang phải lo niệm Phật, vì họ đâu ăn không no bụng, mặc không kín hình mà phải bỏ phí thì giờ của họ giống ruồi theo trần cảnh lo việc sanh nhai. Thế là thì giờ của họ được rảnh rang lâu dài thân tuy không bền chắc sống mãi hưởng phước trong cõi đời, nhưng có đủ thì giờ nhiều phương tiện để người hướng thiện phát tâm niệm Phật.

Người nghèo khổ phải lo niệm Phật, vì đời trước chẳng lo bố thí, nên kiếp này họ phải cam chịu mang lấy sự nghèo nàn khổ sở. Nếu đời này họ cũng không tu phước, một phen kết liễu cuộc đời người quyết sẽ bị những nghiệp chướng nặng nề lôi cuốn sa vào trong ba đường ác. Một khi sa vào con đường ác, người biết chừng nào mới được thoát khỏi nơi khốn khổ ấy! Huống chi PHÁP MÔN NIỆM PHẬT là một phương pháp giải thoát thù thắng nhất là linh đơn cứu người khỏi bao tật bệnh trầm kha, nó không phải là sự vui làm đường lạc nẻo cho người, cũng chẳng phải tốn hao tiền của và đòi hỏi việc ăn ngon mặc đẹp, thật là một phương pháp tuyệt diệu hay nhất cho người nghèo tu, đâu nên bỏ thời gian trôi qua mà không lo niệm Phật.

Người tuổi trẻ phải lo niệm Phật, vì trong lúc tuổi xuân xanh còn nường được tinh thần mạnh bạo cầu quả Vô Thượng Bồ Đề, ngày tháng vẫn còn lâu dài chứa được nhiều phước đức, công không luống mất. Mạng người có hạn lượng, già chết nhanh chóng, chớ để thời gian trôi qua mà không lo niệm Phật đến khi tuổi già tinh thần suy yếu không sao ăn năn kịp. Chừng ấy ta nhờ đức Phật gia hộ cho sống thêm tuổi thọ, nghĩ lại lúc trẻ không lo niệm, giờ đây mới tin sự niệm Phật thì đã quá muộn màng.

Người già yếu phải lo niệm Phật, đã trải biết bao năm mà người vẫn chưa làm xong việc đời, rốt cuộc chỉ nắm lấy hai bàn tay sông. Phải biết thì giờ như tên bay, ngày tháng tợ thoi đưa, mà lưới hái của Tử Thần lúc nào cũng kề bên cổ. Vậy, thân già yếu này phải gấp rút “Cầu Sanh Tịnh Độ”. Thế mới là người thật sáng suốt hồi tâm hướng thiện quay về cõi Phật.

Thuở xưa bên Trung Hoa có một cô nọ chăm chú lo niệm Phật. Cô thường nói: “Có con kễ như đã trả nợ nần xong”. Cô lại nói rằng: “Phước con cháu thì con cháu nó hưởng”. vì thế cô khéo gắng lo học hỏi giáo lý Phật đà và chuyên tâm niệm Phật. Cô nghĩ nếu mai sau mình không bỏ được lòng si ái của thường tình, một khi nhắm mắt đi rồi không sao khỏi phải mang lấy cái thân trâu ngựa. Vì nghĩ thế, nên cô dứt khoát sự nghĩ tưởng đến con cháu là ruột thịt máu mủ của mình. Cô lại nghĩ sanh tử là việc lớn quan trọng, con cháu đâu có thể can thiệp cho, dù nó có hiểu cách mấy đĩa nữa cũng không thể nào thay thế cho mình được khỏi sanh tử.

Người cô đơn giá lạnh phải lo niệm Phật, không vay nợ tình duyên với một ai, ai mà đến đòi nợ duyên. Nếp sống cô đơn rất thanh nhàn, cũng khỏi lo ngại gì đến việc gả con cưới dâu, thế sao người không chuyên tâm nhiếp ý cầu sanh Tây phương Tịnh Độ để vượt qua sông mê biển khổ trầm luân sanh tử. Và người bớt được phần luyến ái thường tình trong thế gian, tức là được giải thoát phần nghiệp oan ràng buộc. Bớt được phần nghiệp oan ràng buộc, ấy là người đã thoát khỏi phần nghiệp chướng sâu dày. Lòng duyên theo đời quá lợt lạt, duyên với đức Phật lại rất đậm đà, lúc sống không lo buồn, khi chết được thanh thoi. Hạng người niệm Phật như thế là bực nhứt trong đời, việc làm chỉ có một mà công đức gấp đôi.

Người ái tình với vợ rất thân thiết cũng phải lo niệm Phật. Cổ đức có câu:

Phụ mẫu thâm ân chung hữu biệt
Phu thê nghĩa trọng đã phân ly
Nhơn tình tợ điều đồng lâm tức
Đại hạn lai thời các tợ phi.

Tạm dịch:

Cha mẹ ơn sâu rốt phải lìa
Vợ chồng nghĩa nặng cũng phân chia
Tình người như chim đồng rừng ngủ
Nắng gắt mỗi con bay rút lìa.

Hoặc nói:

Phu thê khắp tợ đồng lâm điểu
Đại hạn lai thời các tự phi.

Nghĩa là vợ chồng xứng đôi vừa lứa, chẳng khác nào như cặp chim trong rừng, khi nắng gắt đến rồi thì mạnh con nào con nấy bay đi. Đại hạn cũng là ám chỉ cho cây ngã, ý nói là vô thường. Và nói: Mối ân tình thương nhau như ruột thịt, nhưng khó hẹn đến ngày bạc đầu vẫn còn nguyên, chi bằng cả hai người đều tu PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ CẦU SANH CỰC LẠC, mai sau sẽ được ngồi trên đài sen báu, làm bạn với đức Phật cùng Bồ Tát suốt vô lượng kiếp, còn chi hơn mà ngàn ngại chẳng lo niệm Phật. Như thế, so với ân ái thường tình trong thế gian còn có hạn lượng chỉ trong thời gian ngắn ngủi mà thôi, há chẳng phải người niệm Phật được toàn chơn, thiện, mỹ ư!

Giữa hai người thù hờn khi gặp dịp kết tình duyên với nhau phải lo niệm Phật. Bởi vì nghiệp oan gia tương báo, khi kết tình duyên với nhau tuy thấy như là rất thân thiết, nhưng kỳ thật nó không có thân chút nào, vì nó hay phỉnh gạt người để lôi cuốn cùng nhau sa vào con đường hiểm ác. Thế mà người chẳng sớm lo cởi mở nó ra, càng kết nghiệp oan gia chùng nào, thì nghiệp ấy càng chập chờn sâu dày chùng nấy, chẳng khác nào như gương vừa ố bụi mà ta không sớm lau chùi lại còn dùi sâu dưới bùn lầy nữa thì biết bao giờ gương kia mới được hiển lộ trong sáng. Cũng thế, người hiện đời muốn được giải thoát, ta cần phải thường niệm PHẬT A DI ĐÀ. Chỉ có sáu chữ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT mà người bỏ hết những tánh nét xấu xa trở thành đức tánh từ bi của đức Phật, không sớm thì muộn cũng được thành Phật như nhau.

Người phụ nữ phải lo niệm Phật, vì thân phụ nữ vốn hay bất tịnh, chính do đó mà rầu chán cái thân ấy, rất dễ tu chứng PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, đâu không nên gấp rút tu hành để chóng thoát cái thân khổ sở ấy. Huống chi đức PHẬT A DI ĐÀ đã phát ra 48 điều đại nguyện độ sanh mà điều nguyện thứ 35:

– Lúc tôi thành Phật, vô lượng bất khả tư nghị cõi của chư Phật ở mười phương, trong đó có thân nữ nào được nghe danh hiệu của tôi, lòng tin vui thích phát tâm Bồ Đề, chán ghét thân nữ, sau khi mạng chung còn mang thân nữ, thời tôi không ở ngôi Chánh giác.

Do đó, người phụ nữ chuyên tu PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ, quyết thoát khỏi thân người nữ, sẽ chứng quả Vô Thượng Bồ Đề, chỉ e người không chịu niệm Phật mà theo tà kiến chẳng thôi.

Người tật nguyên phải lo niệm Phật, vì thân đã mang tật đâu được bằng người sáu căn đầy đủ, còn ham chi nữa mà không lo niệm Phật. Nếu người chẳng lo niệm Phật, sẽ bị sa đọa không chạy đâu cho khỏi ba đường ác, sự khổ ấy lại càng nặng hơn tật nguyên biết bao.

Người đau ốm phải lo niệm Phật. Lúc mạnh khỏe còn phải đề phòng một khi quỷ vô thường đến lôi cuốn, huống chi bệnh là cái nhọn lưỡi hái của tử thần kề sát bên cổ, mặc dầu chưa phải là cái chết nó đến, nhưng sớm chiều phải mang lấy sự khổ đau triền miên, chẳng khác nào như người đang sống trong chốn địa ngục lãnh lấy mọi sự khổ đau. Giờ đây, người gấp rút tu hành vẫn còn e sợ trễ nãi, đâu nên không lo niệm Phật để chóng thoát khổ đau sanh tử!

Người gặp tai nạn phải lo niệm Phật, vì đời trước đã gây nhơn ác, nên đời này người phải mang lấy hậu quả ác báo không sao tránh khỏi. Nếu người mắc nạn mà niệm Phật để mong chờ oai thần của đức Phật che chở thì quyết khỏi tai ương, vì nhờ nương công đức niệm Phật và được thần lực của đức Phật hộ trì.

Người hiền lành phải lo niệm Phật. Người hiền lành được đức Phật gia hộ, sức niệm Phật lại càng thêm đắc lực. Nếu người chỉ làm việc lành mà không niệm Phật, so với những kẻ chẳng làm lành thì có phần khá hơn họ. Mặc dầu người hiền lành thì có phần khá hơn những kẻ ấy, nhưng cũng không sao khỏi đời này hoặc đời sau hưởng hết phước nhơn gian vẫn phải sa vào chốn đau khổ. Chi bằng người đã làm lành lại thêm niệm Phật cầu sanh Cực Lạc quốc. Sau khi sanh ngay về cõi Cực Lạc, người được ngồi trên tòa sen báu thượng phẩm, vĩnh kiếp không còn sanh tử luân hồi trong ba cõi sáu đường nữa, thẳng đến thành Phật thì còn chi vui thích hơn.

Người hung dữ phải lo niệm Phật. Kẻ làm việc ác phải mang lấy tội lỗi, ai cũng biết thế, chỉ vì họ chưa kịp kiểm điểm việc làm mà vội gây ra tội lỗi. Mỗi bữa dậy sớm, trước khi làm việc chi phải nghĩ cho kỹ, nếu nó là điều ác, ta cần phải sám hối ngay. Nếu người bỏ dữ làm lành và một lòng niệm Phật,

thời quyết được lòng từ bi bao la của đức Phật cứu độ. Lại nữa, ta phải kiểm điểm đời sống của mình đã trải qua gây bao tội ác: Hoặc trước kia mình đã tạo tội nghịch, thật không thể cứu thoát. Hoặc cảnh hiện tại, ta như là đã lỡ cỡi trên lưng cọp xuống, phải sao chịu vậy thật là ngu tối. Hoặc mình dùng những lời đàn tiếng điểm, ca bài lời tình, mưu kế cám dỗ tài mạng của người. Hoặc mình làm người hàng thịt hay làm kẻ chài lưới giết hại biết bao chúng sanh. Nếu ta căn cứ cái nhờn trên mà luận về cái quả thời số kiếp phải mang lấy tội báo rất khổ lâu dài.

Chúng ta phải biết đức Bồn Sư THÍCH CA MẬU NI chính vì xoa dịu bao vết thương đau và ban nguồn an vui bất tận cho muôn loài chúng sanh. Vì thế, Ngài chỉ dạy cho một PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, để những chúng sanh thọ khổ báo được nương pháp môn này chóng thoát khỏi cõi khổ trầm luân sanh tử, thẳng đến cảnh giới an vui tốt bậc, ấy là sanh về cõi Cực Lạc.

Hiện đời người tuy gây nghiệp tội nặng, mà được gặp PHÁP MÔN NIỆM PHẬT cầu vãng sanh, ta phải biết người ấy đã có nhiều duyên lành trong nhiều đời nhiều kiếp về trước.

Người đã làm việc bất nhờn, lúc khổ báo chưa đến thanh toán, cần phải gấp rút quyết chí dũng mãnh niệm Phật để được nhờ nương nguyện lực của đức PHẬT A DI ĐÀ nhiếp thọ, thì người ấy quyết được tiêu sạch tội chướng và vãng sanh Cực Lạc quốc không sai.

Là người Phật Tử phải tìm bạn thiện tri thức chỉ bảo cho mình việc tu hành để được lòng tin chánh pháp và tinh tấn trên bước đường tu tập. Ta thử nghĩ những vị thuở xưa ở bên Trung Hoa, như ông Tăng Hùng Tuấn và ông Trương Thiện Hòa là người rất ác mà biết hồi tâm hướng thiện niệm Phật còn được tiêu tội, triệu chứng vãng sang Cực Lạc quốc.

Vậy, ai là người Phật Tử hãy nên sớm lo niệm Phật, chớ nên sanh lòng nghi ngờ niệm Phật không biết mình chắc được vãng sanh chẳng. Ngoài ra PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, không có pháp nào cứu thoát sanh tử luân hồi được nhanh chóng.

Người tu tập không định phải lo niệm Phật. Có một hạng người đắm trước thiên định, cho rằng mình đã được nhưt niệm bất sanh, cứ thường ngồi thiền

mãi. Hoặc khi tham thiền nhập định được thấy không cảnh, người lại cho rằng mình đã đạt được KIM CANG ĐẠI ĐỊNH, rồi cứ cố chấp mãi thế. Người tu như thế, đã chẳng phù hợp với Thiên Tông, mà lại còn tâm trí không biết nghiên cứu giáo quán, cũng chẳng biết mình sẽ trải qua tám muôn kiếp trọn phải sa vào chỗ không vong. Như thế, nếu người tham thiền nhập định sớm tới lo niệm Phật hồi hướng công đức trang nghiêm Tịnh Độ phương Tây, thời hoàn toàn ngăn được thiên định ấy và đủ duyên lành vãng sanh Cực Lạc quốc ngay, muôn việc an ổn thuận vui xứng ý, há chẳng phải là được quý báu ư!

Người tụng kinh trì chú phải lo niệm Phật. Khi trì tụng kinh chú người phải thành tâm, không được khinh thường coi như là nói chuyện đời xưa. Phàm khi tụng kinh niệm Phật đều phải hồi hướng công đức trang nghiêm Tịnh độ phương Tây. Người thật hành như thế, chắc chắn được sanh về cõi Cực Lạc, muôn người không sót một.

Người tham thiền phải lo niệm Phật. Người tham thiền được đại ngộ phá tan màn lưới vô minh cùng phiền não trong đường sanh tử, đã được chứng TỰ TÁNH Di Đà, DUY TÂM TỊNH ĐỘ, hạnh giải tương ưng, tức là Ngài Nhị Tổ HUỆ KHẢ. Chúng ta nên biết, Ngài Nhị Tổ còn phải tự mình điều nhiếp cái tâm, mà PHÁP MÔN NIỆM PHẬT là phương pháp điều nhiếp cái tâm.

Còn Ngài Lục Tổ HUỆ NẰNG nói: Khi ngộ thì tự độ lấy, phải nên liên tiếp huân tập sự tu, dứt hẳn lòng cống cao ngã mạn si cuồng ỷ lại mà chệch PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ, chớ nói đến đường sanh tử, tự mình có thể làm chủ nó được. Chính người mắc trôi lăn trong vòng sanh tử mãi, không dễ gì được chút niệm nào ngăn nó nổi, thật khó tránh khỏi sự tạo nghiệp như sa đọa trong ba đường ác. Đến khi cảnh âm u tịch mịch hiện trước mặt, người mắt mờ mờ theo bóng tối mà đi, không sao khỏi luân hồi trụ lạc vào chốn tam đồ, thật đáng thương tiếc cho hạng người ấy làm đường lạc nẻo khá nguy thay!

Không có pháp môn nào bằng PHÁP MÔN NIỆM PHẬT cầu sanh Tịnh Độ phương Tây, muôn người tu muôn người được vãng sanh không sót một.

Người giảng dạy Phật Pháp phải lo niệm Phật. Tất cả các bộ Kinh, Luận, tuy là Pháp môn chỉ dạy người tu khác nhau tùy theo căn trí chẳng đồng, nhưng

chung quy là phải dứt sạch kiến hoặc và tư hoặc mới được giải thoát sanh tử luân hồi. Ấy nghe nói sao dễ dàng quá, chưa đề cập đến các Tông: TÁNH TÔNG, TƯỞNG TÔNG, KHÔNG TÔNG và MẬT TÔNG, bên Tây Thiên Trúc mà chính ba nhà Duy Thức ở Thiên Thai và Hiền Thủ tại Đông Độ đều cho rằng người dứt sạch kiến hoặc và tư hoặc là được vượt khỏi biển khổ sanh tử luân hồi. Vị dứt sạch kiến tư hoặc, ở trong hàng Thanh Văn thời chứng quả A La Hán, tức là quả cao tột trong bốn quả thánh của Tiểu Thừa; còn trong Duyên Giác Thừa thời là phần chứng tương tợ. Trong Phật Pháp từ khi bên Tây Thiên Trúc truyền sang Đông Độ đến nay có thấy mấy ai được chứng những quả vị ấy. Vả lại, trong Kinh Luận Đại Thừa phần nhiều đều là khen ngợi sự tu về PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, người được đức PHẬT A DI ĐÀ nhiếp thọ vãng sanh Cực Lạc quốc. Vì thế, sự đồng mãnh tinh tấn niệm Phật, người cần phải y giáo phụng hành.

Ni cô phải lo niệm Phật, vì cô là người ở trong đất Phật chỗ đạo tràng thanh tịnh. Từ khi ánh bình minh sắp hiện, cho đến bóng thái dương đã nghiêng mình về hướng tây, lòng cô phải chí thành niệm Phật để tự mình tu giải thoát và làm gương mẫu cho người khác noi theo tu. Ni cô chơn thật cầu sanh Tịnh Độ như thế, và dắt dìu người khác lo niệm Phật, thời cô ấy quyết sẽ được công đức vô lượng. Ni cô làm thế nào hóa đạo được người phụ nữ trong đời thường tin chánh pháp, đem con đường chơn chánh mà chỉ dạy khuyên nhau tu hành. Như thế, Ni cô chẳng những được tự độ mà trong đó đã gồm cả công hạnh độ tha, công đức ấy đâu không vô lượng ư! Ấy chính là sự bố thí pháp cho người, không màng đến danh nghĩa mà tự mình vẫn được công hạnh tự độ hóa tha.

Nếu người lấy câu niệm Phật mà làm duyên giáo hóa cho kẻ khác, hy vọng đời sống của mình được hưởng thọ lâu dài, gởi phước niệm Phật vào trong kho tàng, chớ sau khi chết sẽ xuống suối vàng đòi hưởng tiền của mà trước kia đã có công niệm PHẬT. Ấy là tà thuyết dối gạt người, đâu chẳng phải là kẻ làm đường lạc lối, thật đáng thương thay!

Từ đoạn trên đây nhấn lên đều là những lời vàng ngọc của đức Phật và chư Tổ để lại dạy bảo chúng ta, chẳng phải là việc mơ hồ không căn cứ.

Vậy, hy vọng kẻ thấy người nghe PHÁP MÔN NIỆM PHẬT đều được tỉnh ngộ, không còn dính líu trong giấc mộng đen tối lâu dài, mà chơn thật phát tâm niệm Phật.

Là người Phật Tử phải biết cõi Ta Bà là chốn đau khổ; cảnh Cực Lạc là cõi tốt vui.

Sự khổ trong cõi Ta Bà là chỉ cho chúng sanh phải cam chịu sanh tử luân hồi liên miên và bao sự khổ khác ràng buộc, như là già khổ, bệnh khổ v.v...

Còn việc vui ở cảnh giới Cực Lạc là nhân dân đều được sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, đâu còn danh từ đau khổ, huống là có thật mang lấy sự khổ.

Nói về sự khổ của chúng sanh ở cõi này thì thường có và dễ nói, vì nó thường chực sẵn, nên ai cũng đều dễ mang gánh lấy, và đến khi mang lấy những sự khổ thật khó chịu đựng nổi. Lắm khi người vì sự khổ quá mà phải quyên sinh. Chỉ khổ chút ít, người đã biết đau đớn cũng cảm thấy khó chịu đựng, huống chi bị khổ quá nhiều!

Còn ở cõi Cực Lạc, mọi người thuận hưởng những nếp sống an vui, không một chút khổ nào để cho người phải mang lấy.

Cho nên khi được nghe sự an vui của nhân dân ở cõi Cực Lạc, do đức Bồ Đức Sư THÍCH CA MÂU NI nói ra, chúng ta cần phát khởi lòng tin và ưa thích với hành trì.

Người mà đức Phật nói còn không tin, thì những lời ai nói mới đáng tin? – Phải biết những người trong thế gian có tánh thật thà, ăn nói ngay thẳng không hư dối, nói ra một lời chi, mọi người còn không nghi ngờ, huống là lời vàng ngọc của đức Thế Tôn nói ra cao quý vô cùng tận.

Thế, thật lành thay! Lành thay! Vậy, mọi người đều nên gấp sớm trở về với chơn lý, phát tâm niệm Phật để được trở về với bản tánh chơn tâm thanh tịnh sáng suốt thành Phật, cũng như các đức Phật khác đã được thành Phật.

KHUYÊN NGƯỜI PHẢI THẬT TÂM NIỆM PHẬT

Này các Phật Tử! Nay người đã phát tâm niệm Phật, chớ nên niệm suông để được giả danh mà không thật nghĩa.

Đại khái được biết người không căn lành, họ dứt khoát chẳng chịu niệm Phật, cho nên Cổ đức nói: Người được nghe Phật Pháp là việc khó, sanh lòng thật tin lại càng khó hơn. Nay người được sự phát tâm niệm Phật ấy là căn lành đã được gieo trồng, thì cần phải siêng năng làm cho nó được thêm lớn chớ để tự mình lờng gặt lấy.

Người niệm Phật hẳn đến được gồm thông suốt Tông giáo, sự lý cả hai đều viên dung, không chấp lý bỏ sự, cũng không chấp sự bỏ lý, vì không có gì ngoài sự được thấy lý tánh. Hạng người niệm Phật đối với sự và lý đều được nhất tâm, thì được tự tại không bị một vật gì làm trở ngại, nên quyết được ngồi trên đài sen báu, do đức Phật A DI ĐÀ và Bồ Tát QUAN THẾ ÂM, BỒ TÁT ĐẠI THẾ CHÍ cùng Thánh chúng đến tiếp dẫn sanh về cõi CỰC LẠC bậc thượng phẩm thượng sanh.

Nay người niệm Phật chỉ thiên về bên sự, đại khái chia làm 3 hạng:

Hạng người thứ nhất: Lòng tin rất chơn thật thiết tha, một lòng niệm Phật. Dù người mắc ăn uống, mặc đồ, cũng đều có thể thật hành được, nó có năng lực làm cho người vinh hạnh. Chỉ có một việc lòng tin niệm Phật, đi cũng niệm PHẬT A DI ĐÀ, ngồi cũng niệm PHẬT A DI ĐÀ, dẫu cho bận rộn lăng xăng như tên bay cũng không lìa câu PHẬT A DI ĐÀ, tinh tấn niệm Phật không thôi chí, ngày nay như thế, ngày mai như thế năm nay như thế, bước sang năm sau cũng như thế. Hạng người niệm Phật này nhất định được đức Phật đủ lòng từ bi gia hộ, đến khi người mãn báo thân liền được sanh về cõi CỰC LẠC.

Hạng người thứ hai: Niệm Phật lòng không được chơn nhất. Mặc dầu người cũng niệm Phật là việc tốt, nhưng vì niệm theo thế tục nặng, niệm chơn chánh nhẹ, lúc người mới niệm Phật, trong lòng lại tưởng nhớ việc khác, hoặc vội gáp chỉ được có một mà buông bỏ tới mười, niệm được một ngày bỏ cách mười ngày. Hạng người niệm Phật như thế dù là được nhiều niệm cho đến già, cũng không nên việc, bất quá là được gieo căn lành thôi, nhưng có

thể làm duyên cho đời khác nối tiếp căn lành. Một khi từ trẻ thật sự tu hành cho đến già, thì mới có thể hy vọng được thành tựu đạo quả.

Hạng người thứ ba: Miệng niệm Phật mà tâm không có niệm. Vì hạng người này chẳng biết niệm Phật là việc quý, nên chỉ có danh một tu hành. Hôm nay người làm ra vẻ ở trước đức Phật mà niệm Phật suốt ngày, ngày mai cũng ra vẻ ở trước đức Phật mà niệm Phật suốt ngày. Người như thế tuy là có cái danh niệm Phật suốt cả ngày, kỳ thật chỉ được khỏi cái tội lỗi rảnh nhiều nói bậy bạ.

Thì giờ niệm Phật ít, lúc người ở trước bàn Phật xưng niệm hồng danh PHẬT A DI ĐÀ, bỗng khởi niệm tham lam, giận hờn, ngu si và mền ái xen vào trong tâm trí niệm Phật, nên hằng ngày người không sao khỏi có tâm tham, sân, si, ái, so với hạng người niệm Phật thứ hai lại khác xa.

Lấy ba hạng người niệm Phật nói trên để so lại hạng nào số nhiều và số ít, thì hạng người thứ ba cũng không được nhiều lắm, chỉ có hạng người thứ hai là phần nhiều. Vì chúng sanh trong cõi Ta Bà này bị sự tham muốn thúc dục lòng người, che đậy bản tánh chơn tâm, vọng niệm khó trừ, cho nên sự niệm Phật có những hạng người như thế.

Chúng ta thử nghĩ, phàm làm tất cả việc đời, quyết chuyên tâm nơi một việc, chẳng để ý đến việc khác, cho đến mắt chẳng thấy biết sắc đẹp, tai chẳng nghe biết tiếng hay, mũi chẳng ngửi biết mùi thơm, lưỡi chẳng nếm biết vị ngon, thân chẳng hay biết sự va chạm, làm cả ngày đêm chỉ có một việc đó, ấy là cái mẫu dùng tâm thật cần, quyết được thành công việc làm đó.

Người niệm Phật quyết định cũng phải như thế, mới có thể được sức mạnh thành công của sự niệm Phật, giải thoát sanh tử và vãng sanh Cực Lạc quốc sớm được thành Phật.

Kẻ lười nhác thấy thật hành như vậy cho là khổ, nên bỏ việc nghĩ nhớ chánh pháp. Mặc dầu người gieo được chút ít căn lành đó chẳng quan là vì họ quá sợ căn dữ sâu dày, căn lành mỏng manh, bèn khiến cho hiện đời không gây nghiệp ác nữa, nhưng rồi khó bảo đảm đời sau chẳng làm việc ác, vì từ vô thi kiếp về trước đến nay đã gây nghiệp ác quá nhiều che lấp việc lành. Như thế, người tuy có gieo căn lành, nhưng nó khó phát sanh. Lại nữa, người chịu

chẳng biết bao nhiêu kiếp bao nhiêu đời nữa mới được giải thoát sanh tử luân hồi, đâu không phải là việc khổ lớn ư?

Sự niệm Phật, ta phải phát tâm mạnh mẽ cố gắng hết sức mình mà niệm. Những duyên trong đời, ta có thể gạt bỏ thì phải liền gạt bỏ nó ngay, vì mạng sống của con người vô thường, chớ nên say mê dục lạc mà sanh lòng luyến ái. Dù người có bận nhiều việc chi câu niệm Phật cũng không ngại gì đến việc ấy. Hoặc công việc người không thể bỏ qua, trong khi làm cũng không ngại gì đến câu niệm Phật, ví như có người ôm lấy một việc trong lòng, dù có làm việc khác đi chẳng, nhưng họ không bao giờ bỏ qua việc ôm trong lòng. Người niệm Phật được như thế, tự nhiên không còn tạp niệm xen vào trong tâm trí nữa, đâu đến nỗi chẳng đem lại sự kết quả tốt đẹp giải thoát cho người ư! Được thế, ấy là trước kia người chạy theo vọng tâm, nay được trở về bản tánh chơn tâm.

Trong cõi đời này, bất cứ ai khi bị ma làm khuấy rối, thì người ấy không bao giờ được tự do. Người được sự lợi ích do công đức niệm Phật, chúng ma cũng được biết vị ấy lòng chơn chánh. Ai tin sâu PHÁP MÔN NIỆM PHẬT mà cố gắng hết sức mình trì danh niệm Phật cầu đài sen thượng phẩm, chúng ma cũng nghe thấy, biết rõ người này sẽ được vãng sanh CỰC LẠC QUỐC, an vui tự tại, giải thoát sanh tử luân hồi trong ba cõi sáu đường.

Người có công phu niệm Phật, chúng ma oán giận, vì không thể làm hại người này được, nhưng lúc nào nó cũng khuấy rối:

- Lúc bảo người niệm Phật, lòng phải chuyên nhứt, ma nó lại lẳng xăng làm rộn khiến cho tạp niệm không dứt.
- Lúc bảo người phải có một sức mạnh cố gắng tinh tấn niệm Phật, ma nó lại làm cho người thường hay biếng trễ.
- Lúc bảo người cần phải nhớ đến việc sanh tử là điều nguy khổ lớn nhứt, ma nó lại cảm dỗ về tình ái khiến người quên lãng việc ấy.
- Lúc nói các thứ phương tiện độ sanh, ma nó lại làm cho người quên hết.

Những trở ngại trên của con người là do nhơn duyên gì mà có? Vì kiếp trước và hiện đời từng gieo căn lành, cho nên trong tâm người ấy được sự sáng suốt, hơi giác ngộ được phần nào, nhưng vì nhiều đời trước cũng có gây nghiệp tội sâu dày, cho nên người thường bị chúng ma làm khuấy rối.

Là người Phật tử phải biết chúng sanh ở cõi Ta Bà này không sao khỏi thứ ma trong thân và ngoài thân nó làm hại con người mất căn lành, để gây các điều tội lỗi sa vào trong ba đường ác.

Loại ma ở bên trong thân người là tất cả phiền não như tham, sân, si, ái v.v... trong tâm khi tỉnh có lúc lại mê, như trong tâm niệm trước mới lìa phiền não, niệm sau móng khởi trở lại.

Còn thứ ma ở ngoài thân khi gặp cảnh khó vượt qua, vì có các thứ chướng duyên bên ngoài nó là bức rức thân tâm chẳng được an ổn.

Người chẳng may gặp thứ ngoại ma này làm khuấy rối, thì phải cung đối trước đức Phật mà phát nguyện và siêng năng cầu xin sám hối để dứt sạch tội lỗi nhiều đời trước.

Từ xưa đến nay, những vị tu hành không sao khỏi bị ngoại ma khuấy rối làm hại. Vậy một phen gặp nó, ta cần phải khởi tâm gấp niệm Phật, chớ nên nhơn nơi ma sự mà thối tâm lui trên bước đường đạo giải thoát. Người tu hành lập chí cương quyết như thế, dù có thất bại trăm lần đi chẳng cũng chẳng thối chí nản lòng, cứ mặc tình chúng ma có nhiều chướng duyên phá hoại, nhưng ta vẫn một lòng bền chắc xưng niệm danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ quyết chẳng rời tâm. Mặc dù sắc ma tuy mạnh, nhưng ta vẫn cứ nương vịn đức hồng danh của Phật mà chống cự bọn chúng, chẳng kể lợi hại sống chết, chỉ lo niệm sáu chữ: NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT. Niệm lớn tiếng, niệm nhỏ tiếng hay niệm ra tiếng, hoặc niệm thầm, hành đạo niệm, lễ lạy cũng niệm, đi đứng nằm ngồi đều niệm, lúc rảnh hay bận rộn cũng niệm, khi vui niệm, lúc buồn cũng niệm khi thức niệm, lúc buồn ngủ cũng niệm, nhứt đến nỗi luôn cả trong chiêm bao cũng niệm bằng tâm tha thiết buồn bã rơi lệ, niệm cho được thần nễ quý kính, niệm cho được trời mừng ma sợ, niệm cho được đức Phật xoa đầu thọ ký.

Hơn nữa, người niệm một câu danh hiệu Phật, được tiêu nghiệp chướng cả nghìn muôn kiếp. Một câu danh hiệu Phật gây được nhơn duyên cho người đền đáp bốn ơn trong ba cõi.

Dầu có gặp những cảnh khổ gay go trở ngại, như khi bị ép dầu tiếng kêu la tàn nhẫn khóc than thảm thiết, hay thuyền trôi bèo bồng trên mặt nước hồ thu sóng dợn ba đào với tiếng nước khua động buồn thảm mà có cả nghìn muôn người giúp ta, ta vẫn chẳng nghĩ nhớ bằng niệm Phật, chỉ nguyện sao niệm Phật được bực bất thối chuyển. Sự niệm Phật của người được như thế, trải qua thời gian khá lâu quyết được nương lòng từ của đức Phật gia hộ, các chướng duyên tiêu mất, tịnh duyên được thành tựu, vì đức Phật không phụ lòng người tốt, nên hành giả quyết được mãn nguyện....

Này các Phật Tử! Lành thay, lành thay, mỗi người hãy nên cố gắng hết sức mình thật tâm niệm Phật cầu đài sen thượng phẩm.

KHUYÊN NGƯỜI CẦU SANH TỊNH ĐỘ

Này các Phật Tử! Nay quý vị đã thật tâm niệm Phật, còn cần phải phát nguyện cầu sanh về TỊNH ĐỘ, chớ nên luống cầu phước báu trong đời.

Người đời nghe thoáng qua một câu ấy, không sao khỏi lấy làm kinh khủng cho đó là điều lạ. Vì họ tưởng nguyên do tu hành mục đích là cầu phước, mà niệm Phật thời được phước. Chính do đó nên tâm của họ đuổi theo việc vừa ý muốn được phước mà niệm Phật, sao lại bảo rằng chẳng cần phước báu? Nếu nói về TỊNH ĐỘ, đâu phải so với hạng phàm phu chúng ta chỉ tu chút ít công hạnh mà được sanh về cõi ấy? Như thế, sao dám bảo rằng người cầu sanh về Tây phương trang nghiêm Tịnh Độ của đức PHẬT A DI ĐÀ rất dễ dàng?

– Này các người nam lành, người nữ lành, nếu có ai nghĩ tưởng như thế thời là lầm. Phải biết phước báu trong cõi đời này có khi hết, ta có thể đem người đời để thí dụ: Hoặc đời ông nội tới đời cha giàu sang, nhưng đến đời con cháu phải chịu nghèo hèn khổ sở; hoặc những năm về trước giàu sang tốt bực, nhưng trải qua thời gian sau phải cam chịu ôm lấy sự nghèo nàn khổ sở, ăn không no bụng, mặc không kín mình, ngủ không nơi chốn, há chẳng phải là phước báu của con người có hết.

Nếu đời này chúng ta tu hành, thì đời sau quyết sẽ được hưởng phước.

Đời sau chúng ta không lo tu thì đời kế nữa lại không sao khỏi phải mắc thọ các sự khổ, như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh v.v....

Con người khi sa vào trong địa ngục, quyết phải bị các điều khổ hành phạt trải vô lượng kiếp; khi mãn tội báo trong địa ngục mới được lên làm ngạ quỷ.

Những chúng sanh nào mang thân ngạ quỷ, mắc phải thọ khổ báo trong vô số kiếp, đến khi mãn kiếp ngạ quỷ mới được lên làm súc sanh.

Và các chúng sanh thọ thân súc sanh cũng phải chịu khổ trải trong vô số kiếp, đến lúc biết tu thì tội báo kiếp súc sanh sẽ tiêu dần mãi đến hết, mới được thọ thân người.

Khi được làm người lại gây bao tội lỗi, thì quyết phải sa đọa trong ba đường ác nữa, cứ xoay dần lên xuống xuống lên mãi không dứt định.

Vì thế biết rằng chúng sanh trong cõi Ta Bà này khổ không thể kể xiết: Khi lên lúc xuống, lúc trôi khi sụp, ba chìm bảy nổi theo lượng sóng ba đào trong biển khổ mênh mông. Thật:

Lênh đênh qua cửa Thần Phù,

Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm!

Cõi này có những hạng người giàu sang của cải tốt bực, nhưng rất tiếc cho họ không con để giao phó tài sản! Hoặc có hạng người có con mà lại không của phải đành cam chịu nghèo nàn đói khát khổ sở! Lại có hạng người được sống lâu dài, nhưng mắc phải cô đơn giá lạnh. Có hạng người thông minh lại chết yểu! Hoặc có người giàu lại sanh con khờ! Hay có kẻ sang lại mắc phải mang họa! Hoặc người mang bệnh, quyến thuộc rời bỏ không chăm nuôi! Hoặc cả nhà người đều được an ổn, nhưng mình lại mang lấy bệnh không thuyên giảm, vừa có một điều lợi chi, lại mất một điều lợi khác. Vì thế mà gọi cõi này là hầm bẫy, nó hay vùi lấp lợi ích lành của con người. Vậy, người sao dám cho rằng phước báu trong cõi đời này được vừa theo ý muốn của nhơn loại ư!

Nếu có chúng sanh nào niệm Phật hồi hướng công đức cầu sanh về cõi CỰC LẠC, khi được sanh về cõi ấy người từ trong hoa sen báu hóa sanh, thân tướng hương vị ngọt ngào xinh đẹp trang nghiêm.

Phải biết cõi Cực Lạc, mọi người đều trí huệ sáng suốt, biện tài vô ngại, không một ai ngu dốt và có tâm phiền não. Người cõi ấy, muốn ăn có ăn, muốn mặc có mặc, không già không bệnh, theo đức Phật tự tại dạo chơi khắp cõi An Dưỡng (cõi CỰC LẠC)

Nhân dân ở cõi CỰC LẠC sống lâu vô lượng vô biên vô số kiếp đồng với đức Phật, trong

một đời thẳng đến thành Phật, trọn không còn trụ lạc trong biển khổ trầm luân sanh tử nữa. Ngoài ra, người CỰC LẠC còn có các sự vui đẹp về vật chất như ăn thì có trân tu thượng vị, mặc thì có y phục tự nhiên, ao tắm bằng bảy chất báu và nước đủ tám thứ công đức, nhà ở là lâu đài toàn bằng châu báu quý, nào là vàng, nào là bạc, nào là lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu v.v... và ai cũng đều được hưởng những điều cao quý hy hữu:

- Thường được thấy đức Phật và gần Phật.
- Các vị đại Bồ Tát là thầy là bạn cùng chung hội hiệp.
- Luôn luôn được nghe tiếng diễn nói pháp mầu, không luận chỗ nào và lúc nào nếu muốn nghe.
- Thường được chư Phật hộ niệm.
- Sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp đồng với đức Phật.
- Không còn lo bị đọa vào ác đạo. Ở cõi CỰC LẠC danh từ ác đạo còn không có thay hướng là sự thật.
- Vĩnh viễn thoát ly sanh tử luân hồi.
- Thọ dụng tự nhiên, khỏi bận rộn bê trễ công phu hành đạo.
- Được vào bực chánh định, không còn thối thất đạo tâm Vô Thường Bồ Đề.

– Hiện một đời được thành Phật.

Tóm lại, sự an vui thù thắng của người ở cõi CỰC LẠC không thể nói cho hết, chính là từ nơi kim khẩu của đức BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI nói ra.

Như kinh A DI ĐÀ và các bộ kinh Đại thừa, ta thấy rằng người giàu sang trong cõi nhân gian chỉ hưởng phước thời gian ngắn ngủi, trong chớp nhoáng rồi hoàn lại còn hai bàn tay không. Còn sự khoái lạc của người ở Tịnh Độ phương Tây nhiều biết mấy không bao giờ hết. Thế sao, người chẳng sớm gấp phát nguyện cầu sanh về cõi kia?

Nếu có người tự nói là hạng phàm phu, sợ rằng không thể vãng sanh CỰC LẠC QUỐC được. Phải biết đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI chính vì hạng phàm phu chúng ta phiền não nghiệp chướng sâu dày chất chồng hơn núi Tu Di, phước huệ lại mỏng tựa sợi chỉ phát phơ, nếu tu các hạnh môn khác khó bảo đảm trong một đời được giải thoát sanh tử luân hồi trong bao cõi sáu đường, nên Ngài dạy cho tu PHÁP MÔN NIỆM PHẬT. Chỉ có PHÁP MÔN NIỆM PHẬT chóng thoát sanh tử. Vì thế, đức NHƯ LAI hằng khen ngợi PHÁP MÔN NIỆM PHẬT và đặc biệt chỉ dạy cho chúng sanh thật hành niệm lục tự DI ĐÀ, mong toàn thể đệ tử của Phật được sanh về cõi CỰC LẠC để Ngài mãn nguyện độ tận chúng sanh hết khổ. Như thế, sao có hạng người tự xưng là đệ tử của đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI lại phụ lòng từ bi của Ngài, chỉ tu chút ít công hạnh mỏng manh mà bỏ PHÁP MÔN NIỆM PHẬT này.

Chúng ta phải biết vạn đức hồng danh gồm nhiếp tất cả pháp lành, không việc ác nào chẳng tiêu diệt, chính là công hạnh tu hành đầy đủ sâu rộng bao la.

Thế nên, người nhứt tâm xưng danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ trong một niệm, có thể trừ được vô lượng tội nặng trong tám mươi ức kiếp qua. Một niệm còn được lợi ích như thế, huống là người thường siêng niệm nhiều. Vậy, chúng ta chẳng nên cho niệm Phật không màu nhiệm mà khinh thường phải mang lấy tội.

Chúng ta phải biết, người tu PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, được nương nguyện lực đại từ bi của đức PHẬT A DI ĐÀ nhiếp thọ.

Trong khi đức PHẬT A DI ĐÀ tu nhơn địa, có phát ra 48 điều đại nguyện, nguyện nào cũng đều độ khắp tất cả chúng sanh trong mười phương pháp giới, nếu có một điều nguyện nào không viên mãn, thời Ngài không ở ngôi Chánh giác.

Điều nguyện thứ 18: Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương chí tâm tin mộ muốn sanh về cõi nước tôi, hẳn đến mười niệm, nếu không được sanh, thời tôi không ở ngôi Chánh giác, trừ kẻ tạo tội ngũ nghịch cùng hủy báng Chánh pháp.

Vì đức Phật có điều hoằng nguyện lớn ấy, cho nên chúng ta nhứt tâm xưng danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ cầu sanh về cõi CỰC LẠC, thì trong ao bảy báu phương Tây liền mọc lên một cành hoa sen nêu tên họ của người niệm Phật đó cầu sanh CỰC LẠC QUỐC. Đến khi lâm chung người niệm Phật được đức PHẬT A DI ĐÀ cùng Bồ Tát Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí và hàng Thánh chúng hiện thân đến tiếp dẫn sanh về cõi CỰC LẠC.

Người sanh về cõi CỰC LẠC, thần thức gá vào hoa sen báu nơi bảo trì hóa sanh, khác hẳn với người ở cõi Ta Bà gá nơi bụng mẹ sanh ra.

Từ xưa đến nay, người niệm PHẬT A DI ĐÀ cầu sanh CỰC LẠC, số nhiều được vãng sanh không thể kể xiết và được biết trước ngày giờ lâm chung. Đến khi mạng chung, hành giả tắm gội xong xuôi, ngồi xếp bằng thân ngay thẳng, chấp tay niệm Phật, tự nói thấy đức Phật cùng Bồ Tát Thánh chúng đến, rồi thác hóa. Đồng lúc ấy, có khi người trong nhà đều thấy ánh sáng lạ thường, cũng như được ngửi mùi thơm tuyệt diệu và nghe giữa hư không trỗi kỹ nhạc, những việc ấy đâu phải là mơ hồ.

Hiện nay ít có người thật tâm niệm Phật cầu sanh CỰC LẠC, cho nên số người niệm Phật được vãng sanh kém hơn ngày xưa nhiều.

Nên biết, người tu PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ chuyên tâm niệm PHẬT A DI ĐÀ, chẳng cần các công hạnh tu phước huệ trải qua ba vô số kiếp, chỉ niệm sáu chữ Di Đà mà được thoát khỏi sanh tử luân hồi trong cõi Ta Bà, thẳng đến thành Phật. Thật là:

Chẳng đợi ba kỳ tu phước huệ

Chỉ đem sáu chữ thoát Ta Bà.

Trong kinh A Di Đà có đoạn: Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nơn, văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược ngũ nhựt, nhược lục nhựt, nhược thất nhựt, nhược tâm bất loạn. Kỳ nơn lâm mạng chung thời A DI ĐÀ PHẬT dĩ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền. Thị nơn chung thời tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh CỰC LẠC QUỐC ĐỘ.

Nghĩa là, đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI gọi Ngài Xá Lợi Phất mà bảo rằng:

Này ông Xá Lợi Phất ơi! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn, nghe nói PHẬT A DI ĐÀ, rồi tự chấp trì danh hiệu của Ngài, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày cho được một lòng không rối loạn. Khi người ấy sắp chết liền được đức PHẬT A DI ĐÀ và các Thánh chúng hiện ở trước người đó. Người ấy lúc chết tâm không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi CỰC LẠC của đức PHẬT A DI ĐÀ.

Tóm lại, tất cả chúng sanh niệm PHẬT A DI ĐÀ cầu sanh Cực Lạc quốc (do tự lực) mà được vãng sanh là do đại nguyện đại lực của đức PHẬT A DI ĐÀ nhiếp thọ (do tha lực). Cũng như một chiếc thuyền lớn, l luận là vật gì, chỉ chịu khó đem xuống thuyền là được chở đến bờ kia ngay, chẳng còn lo ngại chi không qua đến bờ kia và phải chìm đắm trong biển khổ. Vì thế, Cổ đức có câu dạy:

– Dư môn học đạo, như nghị tử thường ư cao sơn. Niệm Phật cầu sanh tự phong phàm hành ư thuận thủy, thuận thủy hành thuyền hựu ngộ thuận phong.

Nghĩa là: Người học đạo tu các hạnh môn khác, khó như con kiến bò lên đỉnh núi cao. Kể niệm Phật, dễ như đi thuyền căng buồm gặp nước xuôi gió thuận.

Người niệm Phật được về Tây phương Tịnh Độ dễ dàng như chiếc thuyền căng buồm gặp nước xuôi gió thuận. Lý ấy là nói đã mau lại càng thêm mau chóng, do vì nương nơi nguyện lực của đức PHẬT A DI ĐÀ.

Này các Phật tử! Mặc dầu chiếc thuyền căng buồm đi trên dòng nước xuôi gió thuận, nhưng nếu người chèo bị vướng buồm thì chiếc thuyền đối với người ấy vô ích. Cũng thế, đức PHẬT A DI ĐÀ mở lòng từ bi rộng lớn bao la phổ độ chúng sanh, nhưng nếu chúng sanh nào chẳng niệm đến danh hiệu Ngài, thì chúng sanh ấy quyết không bao giờ có đủ duyên lành với đức PHẬT A DI ĐÀ và bảo đảm trên con đường giải thoát sanh tử luân hồi trong ba cõi.

Thời nay, người niệm Phật vì bệnh hoạn đau khổ mà phát tâm niệm, hoặc vì bảo hộ thân quyến trong gia đình mà niệm Phật. Hoặc vì cầu tiêu tai họa hiện đời và mong sống lâu, hay là vì hy vọng đời sau được giàu sang mà niệm Phật. Ít có ai vì đường sanh tử việc lớn mà thật tâm niệm Phật cầu sanh về Tịnh Độ phương Tây.

Như người muốn qua phía nam hay phía bắc, cần phải nắm chắc bản đồ trong tay trước khi đi. Khi ra khỏi cửa, người nhắm ngay hướng ấy mà đi quyết không đi hướng khác thì chắc chắn đến nơi. Cũng thế, người cầu sanh về TỊNH ĐỘ, trước phải nắm vững ba yếu tố chính: TÍN, NGUYỆN, HẠNH.

Khi thật hành PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, người chỉ niệm câu “NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT” không xen một niệm khác, thì lúc lâm chung chẳng nhọc gì như khảy móng tay, liền sanh về cõi CỰC LẠC ngay. Thật là:

Nhứt cú DI ĐÀ vô biệt niệm
Bất lao đàng chỉ đáo Tây phương.

Nghĩa là:

Một câu DI ĐÀ không niệm khác
Chẳng nhọc khảy móng đến Tây phương.

Hay là:

Chi niệm DI ĐÀ không nghĩ khác
Tây phương liền hiện nhọc gì đâu.

Nên biết, người tu hành nếu không phát nguyện cầu sanh TỊNH ĐỘ, đến lúc lâm chung làm sao mà được vãng sanh TỊNH ĐỘ. Hoặc có người miệng thì

phát nguyện cầu sanh Tây phương TỊNH ĐỘ, nhưng trong tâm lúc nào cũng tham đắm vật dục. Như thế, người tuy có phát nguyện cầu sanh TỊNH ĐỘ, nhưng không bao giờ được kết quả VĨNG SANH CỰC LẠC QUỐC, chẳng khác nào hạng người không phát nguyện cầu sanh TỊNH ĐỘ.

Than ôi! Chúng sanh trong cõi đời ác trược này, tâm cứ tham luyến nhiều tốt đẹp, đành chịu bó tay chìm đắm trong biển khổ sanh tử luân hồi mà chẳng cầu giải thoát, thật đáng thương xót thay!

Nói tóm lại, “PHÁP MÔN NIỆM PHẬT” màu nhiệm không thể nghĩ bàn. Sự khoái lạc của người ở TỊNH ĐỘ phương Tây không sao so lường được.

Niệm Phật cầu VĨNG SANH TỊNH ĐỘ, tâm người ấy chính là phối hợp với tâm Phật.

Người niệm Phật nguyện sanh về TỊNH ĐỘ, thời được sanh về cõi ấy. Nếu người niệm Phật chẳng nguyện sanh về cõi CỰC LẠC, thì quyết không bao giờ được vãng sanh. Tịnh Độ. Còn người nguyện sanh về TỊNH ĐỘ mà không chuyên tâm như ý niệm Phật, thời chẳng khác nào như người không có nguyện. Ấy chẳng phải là đức PHẬT A DI ĐÀ không độ, mà chính là người chẳng quyết lòng cầu sanh về cõi Ngài.

Nếu người lấy PHÁP MÔN NIỆM PHẬT BẤT KHẢ TƯ NGHỊ này mà đi cầu phước báu trong thế gian, thì chẳng khác nào như người lấy viên minh châu bán chim sẻ, đâu không đáng tiếc ư!

Này các Phật tử! Thiện nam tử, thiện nữ như nào niệm Phật khéo mà thật tâm tha thiết chí thành niệm Phật phát nguyện CẦU SANH TỊNH ĐỘ, đó mới thật là lành thay, quý biết mấy. Được thế mới thật là:

Tin sâu nguyện thiết từ nay
Thành tâm niệm Phật có ngày vãng sanh

KHUYÊN NGƯỜI NÊN TU HAI PHÁP CHÁNH NHƠN VÀ TRỢ DUYÊN.

Này các thiện nam tử, thiện nữ nơn! Nay quý vị đã phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Vậy cần phải có công hạnh chính mình tu “PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ” chuyên tâm niệm PHẬT A DI ĐÀ và cũng cần có phần trợ duyên do quý thiện hữu tri thức luôn luôn nhắc nhở cùng khuyến khích quý vị đồng mãnh tinh tấn niệm Phật, hầu tương lai đến khi mạng chung được vãng sanh CỰC LẠC QUỐC. Người niệm Phật được thế, không những quyết định VÃ người SANH CỰC LẠC QUỐC, mà còn được thêm lên phẩm vị cao trong chín phẩm sen vàng nơi ao thất bảo.

PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ tuy có nhiều phương pháp để dạy người tu tập, nhưng tóm lại chỉ chú trọng nhất là một pháp “TRÌ DANH NIỆM PHẬT A DI ĐÀ”.

Vậy “TRÌ DANH NIỆM PHẬT” là gì?

TRÌ DANH NIỆM PHẬT là người phải nhớ luôn ghi mãi danh hiệu của đức PHẬT A DI ĐÀ ở nơi tâm trí của mình. Phương pháp niệm Phật này có hai cách: Hoặc người niệm ra tiếng hay niệm thầm, như niệm “NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, niệm mãi cho đến được nhất tâm bất loạn, ấy là phương pháp TRÌ DANH NIỆM PHẬT.

Phương pháp Trì DANH NIỆM PHẬT rất dễ cho người thật hành và dễ được công đức viên mãn.

Các vị Cổ đức tu PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ lấy TRÌ DANH NIỆM PHẬT làm chánh nơn. Nghĩa là người tu pháp môn này lấy việc chuyên tâm niệm Phật làm chánh nơn, vì thiếu sự niệm Phật không sao được kết quả.

Người tu PHÁP MÔN NIỆM PHẬT cần phải có ba yếu tố chính: TÍN, NGUYỆN và HẠNH.

TÍN: Mình tin chánh pháp, do đức BỒN SỰ THÍCH CA MÂU NI dạy. Tín chánh pháp cũng như tin 48 điều thệ nguyện rộng lớn của đức PHẬT A DI ĐÀ nhiếp thủ tất cả chúng sanh niệm Phật, điều ấy không hư dối. Lại nữa, tin có cảnh giới CỰC LẠC ở phương Tây, do đức PHẬT A DI ĐÀ tạo thành cõi trang nghiêm ấy. Và tin mình niệm Phật sẽ được vãng sanh cõi CỰC LẠC, như tin nhân dân ở cõi CỰC LẠC, thuần hưởng những sự vui không một điều

khổ và bảo đảm giải thoát sanh tử luân hồi, mãi đến thành Phật. Do đó, đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI dạy và giới thiệu cho chúng sanh.

NGUYỄN: Sự mong cầu của mình, vì được nghe đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI đã giảng dạy y báo và chánh báo nơi cõi CỰC LẠC rất trang nghiêm, nên tự phát ra những lời mong cầu sanh về cõi ấy, bằng một cách chí thành tha thiết với đức PHẬT A DI ĐÀ, ngõ hầu mình sẽ được sanh về cõi CỰC LẠC. Điều nguyện trên đây là do tự mình đã có tâm tin sâu vào y báo và chánh báo ở nơi cõi ấy, nên mới tự phát ra những lời mong cầu sanh về cõi CỰC LẠC.

Hơn nữa, nguyện đây là tự mình nguyện sanh về cõi CỰC LẠC, mà cũng chính là nguyên độ sanh ở đời vị lai, vì mình đã được tự độ, nên ắt sẽ được độ tha.

HẠNH: Công hạnh của mình chuyên trì danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ, vì người tu “PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ” phải lấy đó làm chánh hạnh. Lại nữa, hạnh đây là chỉ cho những công hạnh của người tu hành, như niệm Phật, lạy Phật, thọ trì đọc tụng kinh điển đại thừa, trì giới... Phàm mình có làm tất cả hạnh lành, đều phải hồi hướng công đức về cõi Phật ấy, nhưng phần chính là mình phải niệm Phật. Bởi vì người niệm Phật thì tâm thanh tịnh, tâm đã thanh tịnh mới có thể tương ứng với đức Phật. Hơn nữa, người niệm Phật mới có thể đủ thiện duyên với đức Phật, vì đủ thiện duyên với đức Phật mới được sanh về cõi Phật.

Ngoài ba yếu tố trên, nay lại chỉ dẫn thêm 4 điều, hầu người trí tu PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ thật hành:

1. - Đặt hết lòng tin lời đức Phật dạy, nghĩ mình từ vô thủy kiếp đến nay bị sanh tử luân hồi mãi trong lục đạo không được giải thoát. Sao đời này mình lại được may mắn biết phát tâm cầu giải thoát. Lại nữa, sao mình được nghe pháp niệm Phật rất dễ thành công vãng sanh Cực Lạc quốc.

Nếu ai còn nghi ngờ không tin hẳn việc niệm Phật sẽ được vãng sanh Cực Lạc quốc, đó là triệu chứng bệnh của người thiếu tin sâu lời vàng tiếng ngọc của Đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI dạy.

Chúng ta phải biết trí huệ, thiên định, giới luật, sự thấy và biết, sức mạnh thần thông, lòng từ bi, tu khổ hạnh có ai hơn đức Phật chăng?

Đức Phật nói ra các pháp, không bao giờ chỉ dạy cho chúng sanh đi lầm đường lạc lối và cũng chẳng phỉnh gạt người, vì Ngài lúc nào cũng nói lời chơn thật.

Lời chơn thật của đức PHẬT THÍCH CA MÂU NI, tức là lời không hư dối, cũng như lời chơn thật của chư Phật khác.

Như đức Từ phụ A DI ĐÀ nói:

– Người tốt ác đến khi lâm chung mà xưng niệm PHẬT A DI ĐÀ hẳn đến mười niệm, thời người ấy cũng được vãng sanh thế giới CỰC LẠC.

Hạng người trên đây niệm Phật còn như thế, huống là những người trọn đời chưa từng làm điều tốt ác, mà số TRÌ DANH NIỆM PHẬT lại nhiều hơn mười niệm, đâu không sanh về cõi nước AN DƯỠNG (CỰC LẠC).

Khi nào người thật tâm niệm PHẬT A DI ĐÀ cầu sanh về CỰC LẠC mà chẳng được sanh, đó mới là đức Phật phỉnh gạt người, dẫn dắt đi lầm đường lạc lối, nhưng không bao giờ có lý ấy. Vì thế, chúng ta chỉ phải tin lời đức Phật dạy là điều chơn thật. Không luận là ngày nào, người cứ chuyên lòng niệm PHẬT A DI ĐÀ, niệm mãi cho đến khi lâm chung vẫn được chánh niệm cầu sanh TỊNH ĐỘ ở phương Tây của đức Từ Phụ A DI ĐÀ, không hề điên đảo thì chắc chắn được sanh về cõi Cực Lạc không bị chướng ngại. Thí như gieo hạt dưa, quyết định sẽ được dưa, trồng đậu quyết sẽ hưởng đậu. Lại như kiến dương toại lấy lửa mặt trời, đá nam châm hút sắt, chỉ phải gặp dịp thông cảm nhau là được, quyết không bao giờ chẳng ứng nghiệm.

Người tu PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ phải thật tâm niệm Phật, chớ sanh lòng chướng ngại, thời bảo đảm quyết được sanh về TỊNH ĐỘ. Hoặc có người tu pháp môn này mà còn sanh lòng nghi ngờ, cho rằng mình mắc nghiệp chướng sâu nặng khó bảo đảm vãng sanh Cực Lạc quốc. Như thế, người tuy được nghe PHÁP MÔN NIỆM PHẬT trong lòng hơi thức tỉnh nhưng còn hoài nghi không tin chắc mình niệm Phật sẽ vãng sanh Cực Lạc quốc, thì trọn chẳng được kết quả. Người như thế là do vì đã mang nghiệp chướng sâu

dày, nó có một sức mạnh lôi cuốn con người trụy lạc, mất lòng tin chánh pháp. Vậy, người ấy phải thường khi đánh tan niệm tà nêu bày niệm chánh, lại thêm lo sám hối mãi đến thời gian lâu dài, thì sẽ được phát sanh trí huệ, chừng ấy lòng tin chánh pháp chắc chắn không còn nghi ngờ một mảy may, sự niệm Phật mới được tinh tấn đồng mãnh chẳng còn thối chuyển Đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Phần trên đây là điều cần gấp nhứt, trước hết mở bày khởi lòng tin làm chánh hạnh.

2. - Gần gũi bạn lành sáng suốt. Sự niệm Phật tuy rất dễ, nhưng nếu người niệm Phật không đặc lực thời lâu hay mau cũng vô ích, vì khi vừa gặp duyên nghịch cảnh thời sanh lòng thối chuyển; hoặc nghe pháp thiên quán rồi lo tham thiên tu quán tưởng mà thay đổi pháp môn tu.

Trong bộ Cảnh Sách bình luận người niệm Phật, nếu chẳng gần gũi thầy tốt bạn lành thì quyết định phần nhiều là làm đường lạc lối. Vì thế, người tu hành tuy là mình phải dụng công phu tu tập, nhưng cũng phải nhờ sức hỗ trợ của bạn thiện tri thức (bạn lành sáng suốt hiểu biết).

Kinh nói: Người đắc đạo toàn là nhờ có ơn duyên với bạn thiện tri thức. Ví như mình có công phu tu hành mà làm đường lạc lối, lại được nhờ bạn thiện tri thức nhắc nhở chỉ bày cho mình trở về con đường chánh. Hoặc là lúc mình giải đãi việc tu hành, may nhờ bạn thiện tri thức khéo léo khuyên nhắc cho mình tinh tấn tu hành để sớm được giác ngộ, giải thoát sanh tử luân hồi trong ba cõi sáu đường. Điều không biết, nên nhờ bạn thiện tri thức giảng rõ cho mình hiểu biết. Điều mình đã biết, phải nhờ bạn thiện tri thức chứng cho.

Nếu người hiểu biết chữ nghĩa thời cần phải nghiên cứu sâu vào Tạng kinh điển để cho mình tăng trưởng lòng tin “PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ” và cũng cần phải cùng bạn thiện tri thức bàn rõ việc nghiên cứu điều cần thiết, mới tránh khỏi sự hiểu lầm của mình.

Ngài Pháp sư TÍNH AM nói:

Nghề nhỏ mọn trong đời còn phải cần thầy hay bạn chỉ dạy nhắc nhở, hướng là PHÁP MÔN NIỆM PHẬT là pháp môn nhiệm cao siêu khiến người nương pháp đó mà được thoát ngoài vòng sanh tử luân hồi trong ba cõi sáu đường. Nếu người không có bạn thiện tri thức dẫn đường chỉ lối, khởi một niệm bất giác liền phải sa vào đường ác, thật là nguy to. Đến khi lâm chung, người phải cần gấp nhờ bạn thiện tri thức nhắc nhở cho mình luôn luôn niệm Phật và trợ niệm cho được chánh niệm hiện tiền, mới quyết bảo đảm VĨNG SANH CỰC LẠC QUỐC.

Ngài Đại sư THIÊN ĐẠO nói:

– Phàm người lúc lâm chung muốn sanh về Tịnh Độ, điều cần nhất chẳng được sợ chết. Nên tự suy nghĩ như vậy: Báo thân này là gốc khổ. Nó là dây da dưng đầy đồ nhơ nhớp không chút trong sạch. Nó cũng là gốc của tất cả sự khổ lụy, vì các thứ nghiệp ác không thanh tịnh xen lẫn ràng buộc trong thân người. Nếu ta rời được cái thân ô uế này mà sanh về Tịnh Độ, thọ thân vàng kim cương, hưởng vô lượng sự vui thanh tịnh, giải thoát hẳn sự khổ sanh tử luân hồi, chẳng khác nào như cởi chiếc áo rách mà đổi lấy trân phục mặc, còn gì thích thú cho bằng. Nghĩ thế, nên tâm mình đừng có quan niệm luyến tiếc thân này nữa.

Khi vừa mang bệnh, người nên liền quán vô thường, nhứt tâm niệm Phật chờ chết. Lại cần phải căn dặn người nhà và người đến thăm, hễ khi đến gần mình thời hãy vì mình mà trợ duyên niệm Phật, không được nói chuyện gì cả. Cũng chẳng cần cầu chúc an ủi, vì đều là lời hư hoa vô ích.

Người bệnh ngặt đến khi sắp chết, bà con quyến thuộc không được khóc lóc than thở, không được mất mũi sụt sùi làm phiền rộn tâm thần và mất chánh niệm của bệnh nhơn. Chỉ nên nhắc nhở bệnh nhơn nhớ Phật, niệm Phật, tưởng Phật, rồi cùng nhau lớn tiếng niệm “NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT” để giúp chánh niệm cho người bệnh được VĨNG SANH CỰC LẠC QUỐC, niệm mãi cho đến lúc bệnh nhơn dứt hơi thở.

Sau khi bệnh nhơn chết, nhớ chẳng được vội động đến thầy, phải luân phiên tụng niệm nhiều chùng nào quý chùng nấy. Nếu bà con thân quyến khóc

than, thì tâm người chết còn chút may mắn lưu luyến đời mà thành sự trở ngại, thì không được giải thoát khỏi trầm luân sanh tử.

Trong khi người lâm bệnh cho đến lúc chết, nếu được bạn thiện trí thức hiểu rành “PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ”, thường đến nhắc nhở chỉ bảo cho thời là may mắn biết mấy.

Dùng phương pháp trợ niệm trên đây, người quyết được vãng sanh Tịnh Độ, không còn gì phải nghi ngờ nữa.

Ta thấy người đời thường ngày niệm Phật cầu sanh Tây phương Tịnh Độ, nhưng đến khi bệnh hoạn lại sợ chết, không dám đề cập đến sự vãng sanh Tịnh Độ giải thoát sanh tử luân hồi trong ba cõi.

Điều chết là việc quan trọng rất lớn, cần phải tự mình gia công nỗ lực chống cự nó để được giải thoát. Nếu có một niệm sai lầm mắc phải chịu khổ trong nhiều đời nhiều kiếp, đâu có một ai thay thế cho mình được. Vì vậy, nên phải tự suy xét lấy.

Xem phương pháp trợ niệm do Ngài Hòa thượng THIÊN ĐẠO là Tổ thứ hai trong phái Liên Tông chỉ bày dạy rõ, ta có thể biết đó là điều quan trọng cần gấp. Trước hết ta cần phải gần gũi bạn thiện trí thức, hầu đến lúc lâm chung được bạn thiện trí thức giúp sức niệm Phật cho mình.

Phần trên đây là điều cần gấp nhất, nắm lấy sự gắng sức tu tập làm chánh hạnh.

3. – Thường phải gia công tinh tấn tu hành. Sự tinh tấn tu có nhiều cách thức, ở sau đây sẽ chỉ dạy thời gian khóa tụng niệm hằng ngày và những pháp thập niệm.... Hoặc hạn định hằng ngày niệm danh hiệu Phật nhiều hay ít để cho mỗi người tự liệu sức mình mà định theo thời khóa.

Người niệm Phật cho đến khi mãn báo thân này, không có ngày nào gián đoạn, ấy gọi là luôn luôn tinh tấn niệm Phật.

Gặp lúc rảnh rang, người phân thời khóa chuyên lòng niệm Phật hoặc 1 ngày, 7 ngày, 21 ngày, nhẫn đến 49 ngày để cầu mau được chứng pháp NIỆM PHẬT TAM MUỘI ấy là đồng mảnh tinh tấn niệm Phật.

Phương pháp niệm Phật đây, chẳng luận là một người niệm hay nhiều người niệm, hoặc ngồi niệm, hoặc đứng niệm, hoặc niệm thầm, hoặc niệm ra tiếng, đều phải một lòng niệm câu danh hiệu Phật cho rành rẽ, mỗi tiếng tai nghe rõ ràng, giác ngộ từng phần, hầu trở về bản tánh toàn giác.

Hoặc người sa vào nơi vô ký, hoặc theo vọng tưởng, nếu muốn kêu họ thức giấc mơ ấy, chỉ nhờ một câu danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ, thì dứt ngay ý căn sa vào vô ký và vọng tưởng, dứt luôn cả hai thứ tạp niệm và hôn trầm, ấy là niệm Phật được sáng suốt chơn chánh.

Người niệm Phật, không nên niệm rút, vì niệm gấp rút thì khó được niệm lâu dài và cũng không nên niệm hưởng đãi, vì niệm hưởng đãi thì tâm dễ bị rối loạn, lại không thể hy vọng tâm của mình được chánh định.

Phàm người niệm Phật, hoàn toàn không nên để tâm buông lung, phải tâm và tiếng hiệp khấn nhau. Nếu tâm chẳng hiệp với tiếng niệm thì rất dễ sa vào cảnh hôn mê. Bởi vì sự niệm Phật quý trọng ở chỗ nhứt tâm bất loạn, đến khi lâm chung hoàn toàn nhớ nương chánh niệm mà được gá thai trong hoa sen, người niệm Phật cần phải biết điều này.

Khi người niệm Phật đạt đến nhứt tâm, chùng ấy không cần mong mỗi thiên định, hiện tiền huệ quang tự nhiên hiển lộ, ấy là công phu đã thuần thục và đạt được mục đích cứu cánh của “PHÁP MÔN NIỆM PHẬT CHÓNG THÀNH PHẬT”. Người được thế, đầu tha hồ nói chi cũng chẳng mất chánh niệm, khác hẳn với người đời nói chuyện tạp chơi.

Hành giả niệm Phật được như trên đây, thì ở nơi thể tánh được rốt ráo, niệm tức là vô niệm, vô niệm tức là niệm. Một niệm ấy tức là Tam đế: Không đế, giả đế và trung đế, chính trong đó đã gồm có sự và lý của bốn pháp giới, cũng chính là hai pháp quán duy thức và duy tâm, cũng là thật tướng vô tướng niết bàn diệu tâm. Ấy là phương pháp niệm lý nhứt tâm của bực thượng căn, song cũng chẳng lìa nhứt tâm nương danh hiệu Phật mà được tâm định mỗi tiếng nghe rõ ràng.

Phản trên đây là điều cần gấp nhứt lấy khuôn phép Trì danh hiệu Phật là chánh hạnh.

4. – Siêng năng niệm Phật ghi nhớ lấy công đức cầu sanh Tịnh Độ làm bốn nguyện. Song người phải thường chí thành tha thiết với đức Phật cầu cầu sanh về Tịnh Độ phương Tây. Đối với tất cả việc lành, mình đều tùy hỷ công đức hồi hướng cõi ấy. Trong các điều ác mình đã gây thì phải thành tâm sám hối cho nó tiêu diệt. Những việc lành đều nguyện hồi hướng về Tịnh Độ phương Tây, đó là mình gây nhơn duyên ở Tịnh Độ. Khi đã đủ duyên nơi cõi ấy, đến lúc lâm chung mình chắc chắn VÃNG SANH CỰC LẠC QUỐC, chẳng khác nào như người sành đường lái chiếc xe chạy đến nơi không chút gì trở ngại.

Đến như nhớ tưởng đức PHẬT A DI ĐÀ, điều rất cần yếu là mình phải niệm danh hiệu PHẬT A DI ĐÀ.

Chương Đại Thế Chí trong kinh Lăng Nghiêm chép:

Người nhớ đức PHẬT A DI ĐÀ mà xưng niệm danh hiệu Ngài, thì hiện tiền và tương lai quyết định được thấy đức Phật.

Sự ghi nhớ đức Phật là phải tự mình ràng buộc cái tâm bằng cách thiết tha niệm Phật, hoặc nghĩ nhớ y báo chánh báo trang nghiêm của đức Phật A DI ĐÀ nơi cõi CỰC LẠC. Hoặc là quán tưởng những tướng hảo của đức Phật và Bồ Tát, thời mình phải quán pháp thân hay hóa thân và lòng trắng giữa chặn mày, dũi cánh tay báu xuống, hóa Phật trong viên quang, hoa sen... Hay là nghĩ nhớ công đức từ tâm bi nguyện độ sanh của đấng Từ phụ A DI ĐÀ, những điều thương xót chúng sanh và cứu vớt muôn loài trong mười phương cõi về ban cho sự an vui bất tận, mãi đến vị lai thành Phật.

Trong khi TRÌ DANH HIỆU PHẬT A DI ĐÀ, mình phải ghi nhớ đức Phật bằng cách khao khát quyền luyện mãi không quên Ngài. Người được chánh niệm như thế, chẳng còn điều thói chuyển niệm Phật, chính đó là niệm Phật được nhứt tâm bất loạn; nghĩa là hành giả niệm Phật được chuyên nhứt, không còn một niệm khác xen vào.

Người niệm Phật cẩn thận chớ cho niệm ban đầu xen tạp niệm, vì sợ sau này không được nhứt tâm rồi thói chí. Hành giả niệm Phật mãi, dù chưa được

nhứt tâm, ta cứ vẫn niệm. Được thế, một ngày kia người ấy quyết định đạt đến niệm Phật nhứt tâm bất loạn. Vì thế, người phải thường ghi nhớ niệm Phật chớ quên lãng, thời gian lâu tánh niệm Phật được thành thực, chừng ấy hay ngăn được tất cả niệm ác, thành tựu tất cả công đức tu nghiệp như thanh tịnh. Cổ đức có nói bài kệ:

Lâm chung bất năng quán cập niệm
Đản tác sanh ý tri hữu Phật
Thử nhưn khi tuyệt tức vãng sanh
Đại pháp cổ kinh như thị thuyết.

Tạm dịch:

Tưởng niệm khó hành lúc chuyển sanh
Chuyên lòng ghi nhớ một hồng danh
Tây phương chẳng nhọc liền mau đến
Chánh pháp xưa nay vẫn dạy rành

Dầu rằng lúc lâm chung không thể quán và niệm, mà trong tâm nhớ danh hiệu đức Phật liền được vãng sanh theo ý muốn, huống là người nhớ danh hiệu Phật không quên lãng ư!

Phần trên đây là điều cần gấp nhứt lấy việc chuyên lòng ghi nhớ NGUYỆN CẦU VÃNG SANH CỰC LẠC QUỐC LÀM CHÁNH HẠNH.

Người niệm Phật đủ 4 yếu tố chánh hạnh trên đây, sự vãng sanh Cực Lạc quyết nắm chắc trong tay chẳng còn gì mà phải nghi ngờ nữa. Song lại phải mở rộng cái tâm tu thêm sáu pháp trợ hạnh thời mình được nhiều lợi ích thù thắng.

Chúng ta phải biết cõi Ta Bà chẳng khác nào như cái biển khổ. Còn người niệm Phật tựa kẻ ngồi trên chiếc thuyền, còn gì đáng lo ngại chẳng được lên bờ. Khi sanh về Tịnh Độ, ấy là người đã được sang đến bờ giác kia. Phương pháp trợ hạnh như những vật: Buồm, mái chèo và tiền tổn phí đi đường. Người đi thuyền có đủ các vật liệu ấy thì chiếc thuyền này một phen qua sông mê biển khổ thẳng đến bờ giác kia, không còn lo ngại chút gì làm cản trở.

Những gì là sáu pháp trợ hạnh?

Sáu pháp trợ hạnh:

1. – Siêng năng kính lạy Tam Bảo, năm vóc gieo sát đất và rộng tu hạnh cúng dường, ấy là bốn phận của người tu hành.

Hiện nay người niệm Phật phần nhiều biếng nhác hằng ngày không bày tỏ lòng thành kính đức Phật, cho đến thấy Phật cũng chẳng lạy và trong tất cả sự cúng dường cũng đều thiếu sót. Tuy hành giả miệng xưng niệm danh hiệu Phật được khỏi sanh tội lỗi, nhưng ít ai chịu khó siêng lạy Phật. Việc nói thì dễ như chơi, đến khi thật hành lấy làm rất khó. Họ đâu biết điều khó thật hành mà mình có thể thật hành, việc ấy mới là đáng quý.

Mặc dầu người tu hành là sửa đổi tâm tánh bên trong, chớ không phải tu về hình thức bên ngoài, nhưng tướng mạo oai nghi bên ngoài cũng chẳng nên thiếu kém. Và lại chính căn cứ ở bên ngoài mới nhận rõ được bên trong. Cho nên Cổ nhơn nói:

Người thật tâm tu hành, khi được thấy tượng Phật vẽ hoặc tượng cốt đức Như Lai, mình phải coi như là Phật thật, thương như cha mẹ, kính như vua chúa, hằng ngày sớm tối lễ tụng tha thiết chí thành, dầu có bận việc đi xa nghìn dặm vẫn tưởng như đức Phật ở trước mặt mình và phàm khi ăn uống trước hết đều dâng lên cúng dường.

Trong LONG THƠ TỊNH ĐỘ nói: Cúng Phật, trai Tăng, đốt hương, dâng hoa, treo phan, xây tháp và các thứ khác kính dâng cúng dường Tam Bảo, đều nên hồi hướng công đức trang nghiêm Tây phương Tịnh Độ, huống là người cầu sanh Tịnh Độ. Đã là đệ tử của Tam Bảo, nếu tâm chẳng kính trọng Tam Bảo mà cầu sanh Tịnh Độ, người ấy quyết không bao giờ được toại nguyện. Cho nên người muốn cầu sanh về Tịnh Độ phương Tây, cần phải hết lòng kính trọng Tam Bảo.

2. – Sám hối nghiệp chướng. Sám hối nghĩa là ăn năn những tội lỗi về trước và ngăn ngừa các tội lỗi về sau.

Người tu hành việc sám hối làm điều cần thiết.

Đức PHỔ HIỀN BỒ TÁT là bậc thượng thủ trong hàng Đại Bồ Tát hội Hoa Nghiêm còn có phát ra điều đại nguyện thứ tư là SÁM HỐI NGHIỆP CHƯỚNG. Huống là hạng phàm phu chúng ta đã từ vô thủy vô lượng kiếp đến nay ba nghiệp hằng gây tội lỗi sâu dày hay làm chướng ngại thánh đạo, cho nên gọi là nghiệp chướng, đâu nên không sám hối ư!

Nếu người không sám hối tội lỗi thì nghiệp chướng chẳng hết. Ví như người mặc chiếc áo như cần phải giặt sạch, vì áo sạch mới là áo tốt. Lại dụ như gương vừa ố bụi, ta cần phải dùng khăn siêng năng lau chùi. Khi hết bụi, gương ấy mới được sáng tỏ, in bóng vào gương. Cũng thế, người sám hối hết nghiệp chướng thì thân tâm thanh tịnh, phát sanh trí huệ, sẽ chứng quả Vô Thượng Bồ Đề.

3. - Nói về răn điều ác, thật hành việc lành. Trong văn LONG THƠ TỊNH ĐỘ nói: Người trì trai giữ giới tinh nghiêm, lại siêng niệm Phật, lạy Phật và đọc tụng kinh điển Đại thừa hiểu đệ nhất nghĩa đế, lấy công đức ấy hồi hướng Tây phương trang nghiêm Tịnh Độ, thời QUYẾT ĐƯỢC GÁ THAI VÀO TRONG HOA SEN BƯỚC THƯỢNG PHẨM THƯỢNG SANH.

Trên đây nói người trì trai, tức là chỉ cho vị không ăn thịt uống rượu và ăn loại ngũ vị tân. Còn nói về người giữ giới là chỉ cho vị không sát sanh, trộm cướp, tà dâm, ấy là ba nghiệp lành của thân; không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói lưỡi đôi chiều và không nói lời hung dữ, ấy là bốn nghiệp lành của miệng; không tham lam, sân hận và tà kiến, ấy là ba nghiệp lành của ý.

Người giữ gìn được 10 nghiệp lành đây không phạm, chính đó là 10 điều lành. Trái lại, nếu người phạm đến 10 nghiệp lành này tức là 10 điều ác.

Giữ gìn 10 nghiệp lành tức là giữ 4 giới đứng đầu trong các giới, lại thêm không uống rượu, đó là người Phật Tử tu tại gia giữ 5 giới.

Là người Phật Tử thọ trì 5 điều giới của đức Phật chế ra, lại thêm tu PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ, thời ĐƯỢC VẮNG SANH CỰC LẠC QUỐC BƯỚC TRUNG PHẨM.

Nếu người chẳng có thể giữ gìn hết 5 điều giới, cũng phải gắng giữ giới sát, vì giới sát đứng đầu trong các điều giới.

Người không sát sanh là bực rất hiền. Trái lại, người sát sanh thời trở thành kẻ rất dữ.

Ngài LIÊN TRÌ ĐẠI SƯ nói:

– Kính vâng lời đức Phật dạy, khuyên người tu hiền, đó là niệm Phật, ta cần phải y theo lời đức Phật dạy: “Là người Phật Tử, phải tích đức tu phước, hiếu thuận cha mẹ, trung với vua chúa, tình anh em thương nhau, vợ chồng mến nhau và tin cậy nhau, luôn luôn nhu hòa nhẫn nhục, công bằng ngay thẳng đối với xã hội, mở rộng lòng từ thương xót mọi loài vật, cũng không mạ nhục kẻ hèn và khinh khi họ. Nếu khi nào khởi tâm ác, tự mình phải nhiếp tâm niệm Phật, để nhờ sức niệm Phật đánh tan những tâm niệm xấu. Được thế, mới là người niệm Phật quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc”.

4. – Chấm dứt tình ái. Người đời mến tiếc xác thân, sanh ra nhiều luyến ái, lại xem tài sản như tánh mạng mà tham đắm cõi trần này mãi. Thật, chung sanh cõi trước này tình ái rất nặng. Người bên Tịnh Độ kia tự nhiên không còn chút tình ái nhiễm. Bởi thế, người muốn sanh về Tịnh Độ cần phải dứt sự ái nhiễm thường tình của hạng phàm phu, đến khi lâm chung quyết được vãng sanh Cực Lạc quốc.

Chúng sanh ở cõi trước tình nặng. Còn người bên Tịnh Độ tình nhẹ. Thí như gốc của một cây to quyết định nặng hơn gấp biết bao lần của khúc ngọn.

Từ xưa đến nay, dù là vợ con đều do có nhân duyên mà tụ họp, hết duyên thì tan rã. Sau khi tan rã, còn đâu mà nhìn vợ nhìn con. Chính bản thân người đã sanh ra nhiều đời nhiều kiếp, vợ con máu mủ biết là bao, nay lại ở đâu hết đi?
– Vợ con chẳng qua là nghiệp oan gia trả vay vay trả mãi thôi, đâu không phải là mình mê làm mà yêu mến nó ư! Đến như những vật tài sản, cho đến các thứ vật quý, trong nháy mắt rồi tiêu tan! Bởi thế, ta không nên đắm nhiễm tình ái.

5. – Giải thích việc kết oán. Phàm khi chưa kết oán thù với ai, ta không nên kết. Như những việc sát sanh, trộm cướp, tà dâm... và lòng tham lam, sân hận.... đều là cái nhờn để kết sự oán thù. Người có thể ngăn

chừa những việc xấu ấy, thời được khỏi kết oán thù. Kẻ đã kết oán, ta nên giải thích cho họ hiểu rõ, như quyến thuộc là oán thù, và những kẻ ngang ngược, cho đến chó cắn rắn độc làm hại đều do oan nghiệp đời trước nên mình phải cam chịu hoan hỷ nhận lấy, chớ nên lấy oán trả oán, oán ấy trăm nghìn muôn kiếp không bao giờ tiêu diệt mà còn kết thêm oán chất chồng sâu rộng. Người lấy ơn trả oán, oán ấy sẽ tự tiêu mất. Dẫu rằng PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ vượt ngang ba cõi, ta có thể chuyên tâm nhiếp ý tu pháp môn ấy cầu sanh Tịnh Độ, liền khỏi sự oán thù làm trở ngại việc vắng sanh, nhưng nếu ta không sớm cởi mở việc oán thù, thì e rằng sẽ trở ngại tâm giác ngộ của mình mà phải cam chịu sanh tử luân hồi trong ba cõi sáu đường.

Phải biết, chúng ta từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay, đối với việc kết oán thù cùng chúng sanh biết là bao không thể kể xiết. Lúc nhơn duyên chưa gặp gỡ ta đâu có thể tức khắc cởi mở hết ngay việc oán thù.

Người muốn cởi mở sự oán thù, cần phải cung đối trước đức Phật mà niệm Phật và phát nguyện:

– Nguyện đem công đức niệm Phật này

Khấp lợi ích chúng oán thù tôi

Giả sử tôi được chứng quả Phật

Xin độ hết chúng sanh ấy trước.

Người do sức đại nguyện của lòng từ ấy, sẽ được tiêu hết oan nghiệp đời trước kia. Còn nói về sự lợi ích cụ thể thời lúc bấy giờ những kẻ oán thù tự nhiên trở thành người ơn của mình.

6. – Phán chán tinh thần. Hiện tại người tu PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ có vị kém hơn ta, cũng có người tinh tấn dũng mãnh hơn. Người tu kém hơn ta, ta không nên đem y ra so sánh, mà cho rằng ta tu hơn người ấy, thời sự tu hành không sao được tiến bộ. Muốn sự tu hành được tinh tấn, ta cần phải đem những hạng người tu hơn mình mà so sánh, nghĩ họ cùng ta đồng một hạng người, sao họ lại tinh tấn, còn mình sao lại giải đãi; họ niệm Phật được lòng chuyên nhất, sao mình lại tán loạn; những người là Trượng phu, ta đây cũng phải thế mới được. Nếu sự tu

hành của mình mà không phấn chấn tinh thần tinh tấn dũng mãnh, thì chỉ là mắt thấy người vượt lên cảnh giới CỰC LẠC, ta vẫn trầm luân trong biển khổ như xưa!

Hiện nay giữa bạn đạo thân lắm, việc nói cười rất mến nhau, nhưng đến khi trải qua thời gian ngắn việc tu đã phân biệt được ai là bực thánh, ai là kẻ phàm, nếu mình còn là hạng phàm đâu không tự thẹn buồn lấy ư!

Người tu hành suy nghĩ như thế, sẽ tự nhiên có một sức mạnh tiến thẳng lên đạt cái kết quả bực Thánh ngay trong một đời ấy chẳng đợi đến đời sau.

Thời nay có người tu hành phát nguyện đời sau trở lại tu hành nữa. Họ cứ nói tự so lường công hạnh tu hành của mình trong đời này rất mỏng manh, đời sau lại ráng tu thêm mới có thể hy vọng được thành công đắc quả, ấy là thật lầm to.

Nên biết, trong kinh có lời dạy: Con người lúc tạo tội chừng trong giây phút, mà phải cả nghìn muôn năm chịu khổ nơi địa ngục. Một phen bị đọa lạc mất thân người, thời muôn đời khó được lại, huống là việc đến khi được thân người trở lại và có thể biết tu hành ư!

Lại nữa, họ cứ nói đời này phát nguyện tu hành, nhờ nương sức nguyện này, thì đời sau quyết định biết tu hành, lời này thật là hiểu lâu rồi. vì người đã phát nguyện được sức như thế, sao lại không phát nguyện ngay trong hiện đời này sẽ được sanh về TỊNH ĐỘ, tự nhiên quyết thỏa mãn việc vãng sanh, mà phải đợi đời sau tu hành nữa mới được vãng sanh? Vả lại, người hiện đời chẳng cầu vãng sanh Tịnh Độ, mà lại đời sau có thể nhớ cầu vãng sanh ư! Hơn nữa, một trong muôn đời sau người phải gặp biết bao nhiêu sự gay go chướng ngại, nào là gặp chướng duyên, nào là quên tu hành, chẳng những không được vãng sanh mà còn không thể bảo đảm được chẳng mất thân người. Cho nên Cổ đức nói rằng: “Thân này chẳng mong ngay trong đời hiện tại được độ thoát, thì biết đời nào nữa mới mong được độ thoát”.

Người niệm Phật cần phải lập chí quyết định coi hiện ở trong cõi Ta Bà như là chỗ ở trọ, mà Tịnh Độ mới chính là cảnh nhà của mình thiết thọ. Nghĩ thế, mình được đến bực ấy còn đâu cao siêu hơn, sẽ tự nhiên bộc lộ sức tinh tấn

niệm Phật, quyết đến sau này được chứng quả. Ấy là một pháp đặc biệt nhất của người niệm PHẬT CẦU SANH TỊNH ĐỘ!

Phần trên đã lược nói sáu pháp trợ hạnh như thế, nếu nói rộng ra thì có đến muôn pháp trợ hạnh.

Nếu những ai bèn tâm cầu lợi ích, thì phải thật nương sức niệm Phật. Phàm người muốn có nhơn duyên với Tịnh Độ, phải ráng sức siêng thật hành niệm Phật mới được.

Người muốn vãng sanh Cực Lạc quốc như ý nguyện, thì phải tu hai pháp CHÁNH NHƠN và TRỢ DUYÊN nói trên./.